



ĐẠI HỌC QUỐC GIA HÀ NỘI QUYẾT LIỆT TRIỂN KHAI CHIẾN LƯỢC PHÁT TRIỂN GIAI ĐOẠN 2026-2035, TẦM NHÌN 2045

NGÀY 26/2/2026, TẠI HOÀ LẠC, ĐẠI HỌC QUỐC GIA HÀ NỘI (ĐHQGHN) TỔ CHỨC HỘI NGHỊ QUẢN TRIỆT VÀ TRIỂN KHAI CHIẾN LƯỢC PHÁT TRIỂN ĐHQGHN GIAI ĐOẠN 2026-2035, TẦM NHÌN 2045.

GIÁM ĐỐC ĐHQGHN HOÀNG MINH SƠN CHỦ TRÌ VÀ CHỈ ĐẠO HỘI NGHỊ VỚI SỰ THAM DỰ CỦA BAN GIÁM ĐỐC CÙNG ĐẠI DIỆN CÔNG ĐOÀN, ĐOÀN THANH NIÊN, HỘI SINH VIÊN ĐHQGHN; LÃNH ĐẠO VĂN PHÒNG, CÁC BAN CHỨC NĂNG, ĐƠN VỊ THÀNH VIÊN VÀ TRỰC THUỘC ĐHQGHN.

VIỆT ANH

Phát biểu chỉ đạo tại hội nghị, Giám đốc ĐHQGHN nhấn mạnh: Chiến lược không chỉ là văn kiện định hướng mà là “kim chỉ nam” cho toàn bộ hoạt động của hệ thống trong giai đoạn mới. ĐHQGHN phải hiện đại hóa toàn diện, phát triển theo định hướng nghiên cứu và đổi mới sáng tạo, lấy con người làm trung tâm, nhân tài là nguyên khí; đổi mới quản trị là khâu đột phá, lấy chuẩn mực quốc tế làm thước đo cho mọi hoạt động.

TẦM NHÌN 2045: ĐẠI HỌC NGHIÊN CỨU ĐẲNG CẤP THẾ GIỚI

Theo nội dung Chiến lược, ĐHQGHN xác lập sứ mệnh hội tụ và nuôi

dưỡng hiền tài, phát triển nhân lực và tri thức tinh hoa, dẫn dắt đổi mới sáng tạo, thực hiện các chiến lược quốc gia và cùng kiến tạo tương lai nhân loại.

Tầm nhìn đến năm 2045, ĐHQGHN phấn đấu trở thành đại học nghiên cứu đẳng cấp thế giới, vận hành theo mô hình “tập đoàn tri thức”, hội tụ nhân tài, văn hóa và tri thức tinh hoa, đóng góp quan trọng vào mục tiêu phát triển quốc gia.

Chiến lược được xây dựng trên cơ sở quán triệt các nghị quyết lớn của Đảng, đặc biệt là Nghị quyết số 57-NQ/TW về đột phá phát triển khoa

học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số; Nghị quyết số 71-NQ/TW về phát triển đột phá giáo dục và đào tạo.

6 TRỤ CỘT CHIẾN LƯỢC - 6 ĐỘT PHÁ PHÁT TRIỂN

Chiến lược xác định 6 trụ cột phát triển mang tính đột phá: Quản trị tối ưu và kiến tạo – chuyển đổi sang mô hình quản trị thông minh, phân cấp tối đa, vận hành theo KPI và dữ liệu thời gian thực; Đội ngũ nhân tài và tri thức tinh hoa – chính sách đặc biệt thu hút 500 giảng viên, nhà khoa học xuất sắc; chuẩn hóa đội ngũ theo chuẩn mực quốc tế; Nghiên cứu



xuất sắc gắn với đào tạo tinh hoa – tập trung các lĩnh vực khoa học cơ bản, liên ngành, kỹ thuật then chốt và công nghệ chiến lược; Tài chính bền vững gắn với hệ sinh thái tri thức – đa dạng hóa nguồn thu, phát triển quỹ hiến tặng, quỹ đầu tư mạo hiểm và thương mại hóa sản phẩm khoa học; Hạ tầng và công nghệ số hiện đại – xây dựng đại học số toàn diện, ứng dụng AI trong quản trị, đào tạo và nghiên cứu; Đô thị tri thức và công nghệ tại Hòa Lạc – phát triển mô hình technopolis kiểu mới, tích hợp R&D, đổi mới sáng tạo và dịch vụ công nghệ cao.

Giám đốc ĐHQGHN Hoàng Minh Sơn nêu ra các giải pháp để thực hiện các trụ cột chiến lược. Ông yêu cầu các đơn vị rà soát chiến lược phát triển của mình, bảo đảm thống nhất với Chiến lược chung; hoàn thành phê

duyet trước tháng 6/2026 và thực hiện cơ chế giao kết trách nhiệm về các chỉ tiêu chiến lược.

HỆ CHỈ SỐ CỤ THỂ GẮN VỚI CAM KẾT THỰC CHẤT

ĐHQGHN đặt ra các chỉ tiêu mang tính bút phá:

- Top 100 châu Á (2030), Top 300 thế giới (2035).
- 100% đơn vị chuyên môn tự chủ toàn diện.
- 80–90% giảng viên có trình độ tiến sĩ.
- Tăng tổng thu/cán bộ gấp 2 lần vào năm 2030 và 4 lần vào năm 2035.
- 95–100% quy trình đạt chuẩn vận hành số.
- Hình thành hệ sinh thái đô thị tri thức tại Hòa Lạc với khoảng 80.000

dân số tri thức làm việc thường xuyên.

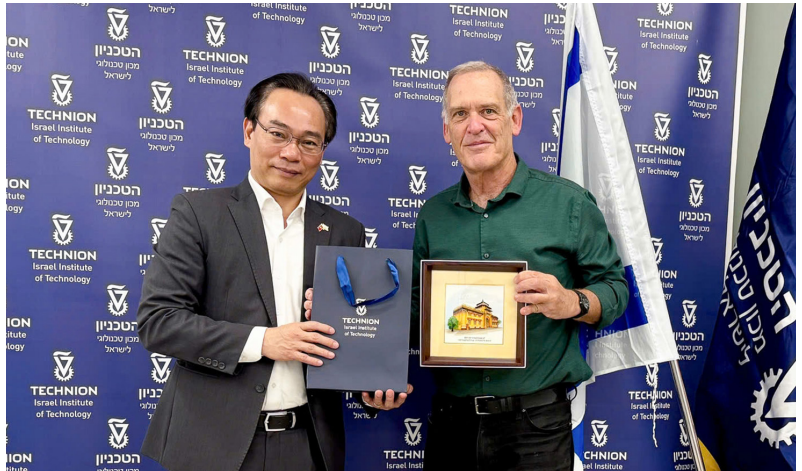
Nhấn mạnh nguyên tắc triển khai “nhất quán, tự chủ, trách nhiệm giải trình”, Giám đốc ĐHQGHN Hoàng Minh Sơn khẳng định: mọi mục tiêu chiến lược phải được cụ thể hóa bằng kế hoạch năm, gắn với hệ thống dữ liệu và KPI số hóa; giao ban định kỳ toàn hệ thống để theo dõi, đánh giá và điều chỉnh kịp thời.

Hội nghị thể hiện quyết tâm chính trị cao của toàn hệ thống ĐHQGHN trong việc hiện thực hóa khát vọng trở thành trung tâm đào tạo nhân tài và đổi mới sáng tạo quốc gia, đóng vai trò hạt nhân tri thức của Thủ đô và cả nước, góp phần đưa Việt Nam phát triển nhanh và bền vững trong kỷ nguyên mới.

ĐHQGHN MỞ RỘNG HỢP TÁC VỚI TECHNION - “CÁI NỘI” CÔNG NGHỆ CAO CỦA ISRAEL TRONG ĐÀO TẠO VÀ NGHIÊN CỨU

QUỐC MINH

TỪ NGÀY 31/01/2026 ĐẾN NGÀY 05/02/2026, ĐOÀN ĐHQGHN DO PGS.TS. HOÀNG MINH SƠN - ỦY VIÊN BAN CHẤP HÀNH TW ĐẢNG, GIÁM ĐỐC LÀM TRƯỞNG ĐOÀN ĐÃ CÓ CHUYẾN CÔNG TÁC TẠI ISRAEL ĐỂ THAM DỰ EDUCATION 2026 - DIỄN ĐÀN QUỐC TẾ CẤP CAO VỀ GIÁO DỤC VÀ TRÍ TUỆ NHÂN TẠO, ĐỒNG THỜI THúc ĐẨY VÀ CỤ THỂ HÓA HỢP TÁC CHIẾN LƯỢC GIỮA ĐHQGHN VÀ CÁC ĐỐI TÁC KHOA HỌC GIÁO DỤC HÀNG ĐẦU CỦA QUỐC GIA NÀY.



Trong khuôn khổ chuyến công tác, ngày 01/02/2026, Giám đốc Hoàng Minh Sơn và đoàn công tác của ĐHQGHN đã có buổi làm việc với Viện Công nghệ Technion nhằm trao đổi về tiềm năng hợp tác trong đào tạo, nghiên cứu khoa học và chuyển giao công nghệ.

Tại buổi làm việc, Giám đốc ĐHQGHN Hoàng Minh Sơn đã chia sẻ khái quát về bức tranh giáo dục đại học Việt Nam đang trong giai đoạn phát triển mạnh mẽ, với hơn 200 cơ sở giáo dục đại học và khoảng 2,4 triệu sinh viên. Là một trong hai đại học quốc gia của Việt Nam, ĐHQGHN hiện đang triển khai xây dựng cơ sở mới tại Hòa Lạc - khu vực khoa học và công nghệ trọng điểm của Thủ đô Hà Nội, hướng tới hình thành một trung tâm đào tạo, nghiên cứu và đổi mới sáng tạo hiện đại.

Giám đốc Hoàng Minh Sơn cho biết, trong chiến lược phát triển giai đoạn tới, ĐHQGHN đang triển khai nhiều chính sách đột phá nhằm thu hút và phát triển nguồn nhân lực khoa học - công nghệ chất lượng cao, thúc đẩy

nghiên cứu xuất sắc gắn với đổi mới sáng tạo và chuyển giao tri thức. ĐHQGHN đặc biệt ưu tiên các cơ chế linh hoạt trong hợp tác quốc tế, đồng thời tài trợ nghiên cứu, hỗ trợ nhà khoa học trẻ, nghiên cứu sinh và nhóm nghiên cứu mạnh tiếp cận các môi trường học thuật tiên tiến trên thế giới. Trên tinh thần đó, Giám đốc Hoàng Minh Sơn bày tỏ mong muốn ĐHQGHN và Technion sớm cụ thể hóa hợp tác thông qua các chương trình trao đổi học thuật, đồng hướng dẫn nghiên cứu sinh, triển khai đề tài chung và từng bước hình thành các mô hình hợp tác nghiên cứu - đổi mới sáng tạo gắn với doanh nghiệp, phù hợp với thể mạnh và định hướng phát triển của mỗi bên.

Phó Viện trưởng điều hành cấp cao Viện Công nghệ Technion ông Danny Raz cho biết, Technion là cơ sở giáo dục đại học công nghệ lâu đời nhất Israel, có thể mạnh nổi bật trong khoa học cơ bản, kỹ thuật và đổi mới sáng tạo. Technion được xem là “cái

nôi” của nền công nghệ cao Israel, nơi đào tạo nhiều nhà khoa học, kỹ sư, doanh nhân và hơn 3.000 chuyên gia đã góp phần hình thành hệ sinh thái đổi mới sáng tạo nổi tiếng toàn cầu của nước này.

Đặc biệt, mô hình Technion Technology Transfer (T3) được đánh giá là điểm sáng trong hoạt động chuyển giao công nghệ. T3 chịu trách nhiệm quản lý sở hữu trí tuệ, bằng sáng chế và hoạt động cấp phép công nghệ, trung bình mỗi năm hỗ trợ thành lập khoảng 12 công ty spin-off. Khi doanh nghiệp được hình thành, Technion có thể nắm giữ khoảng 20% cổ phần, trong đó phần lợi ích được chia sẻ hài hòa giữa nhà trường và các nhà phát minh là giảng viên, nghiên cứu viên và sinh viên.

Tại buổi làm việc, hai bên thống nhất định hướng hợp tác theo từng giai đoạn, bắt đầu từ các chương trình trao đổi và kết nối học thuật giữa đội ngũ giảng viên, nhà khoa học, sinh



viên. Theo đó, sinh viên ĐHQGHN có thể tham gia các chương trình đào tạo thạc sĩ, tiến sĩ tại Technion, với ngôn ngữ giảng dạy hoàn toàn bằng tiếng Anh ở bậc sau đại học. Ngoài ra, các chương trình ngắn hạn như thực tập nghiên cứu, khóa học hè cho sinh viên cũng được hai bên quan tâm. Đối với giảng viên, hai bên trao đổi khả năng triển khai các chương trình thăm và làm việc ngắn hạn (khoảng 3 tháng) tại

Lãnh đạo ĐHQGHN và Technion đã thảo luận về triển vọng hợp tác giữa hai bên trong đào tạo nguồn nhân lực, nghiên cứu khoa học và chuyển giao công nghệ trong các lĩnh vực ưu tiên như khoa học vật liệu tiên tiến, trí tuệ nhân tạo (AI), công nghệ bán dẫn, kỹ thuật sinh học y tế và các hệ thống năng lượng. Về dài hạn, sau khi hình thành nền tảng hợp tác bền vững, hai bên hướng tới khả năng thiết lập các phòng thí nghiệm chung hoặc trung tâm nghiên cứu chung tại ĐHQGHN.

Hai bên cùng nhấn mạnh vai trò then chốt của sự gắn kết giữa đại học và doanh nghiệp trong phát triển khoa học - công nghệ và đổi mới sáng tạo. Lãnh đạo Technion bày tỏ cam kết chủ động kết nối ĐHQGHN với các doanh nghiệp hàng đầu của Israel, qua đó

mở rộng cơ hội hợp tác nghiên cứu, chuyển giao công nghệ và thương mại hóa kết quả khoa học.

Tiếp đó, Giám đốc Hoàng Minh Sơn và đoàn công tác ĐHQGHN đã có buổi gặp gỡ, trao đổi thân mật với các sinh viên Việt Nam đang học tập tại Technion.

Tại buổi gặp, các sinh viên cho biết chương trình đào tạo tại Technion có cường độ cao, đặc biệt trong những năm đầu, với trọng tâm là toán học và các môn lý thuyết cơ bản. Về tài liệu học tập, giảng viên tại Technion ít sử dụng giáo trình truyền thống mà chủ yếu cung cấp bản ghi bài giảng (lecture notes) và các bài đọc cập nhật, nhất là trong các lĩnh vực công nghệ mới. Do những hạn chế nhất định về visa khi làm việc ngoài trường nên hoạt động thực tập của sinh viên quốc tế phần lớn diễn ra trong các phòng thí nghiệm nghiên cứu của trường hoặc thông qua các dự án kỹ thuật mang tính cộng đồng. Hình thức kiểm tra, đánh giá cũng có sự kết hợp linh hoạt: các môn học cơ sở vẫn duy trì thi viết trên giấy, trong khi ở những năm cuối, sinh viên tập trung thực hiện đồ án và dự án cuối kỳ, gắn với nghiên cứu và ứng dụng thực tiễn.

Giám đốc ĐHQGHN Hoàng Minh Sơn bày tỏ sự trân trọng trước nỗ lực học tập, thích nghi và vượt qua khó khăn

của các du học sinh Việt Nam tại Israel. Giám đốc ĐHQGHN đề xuất mô hình kết nối ba bên giữa sinh viên Việt Nam đang học tập ở nước ngoài, các phòng thí nghiệm – nhóm nghiên cứu tại Việt Nam và doanh nghiệp, qua đó hình thành mạng lưới hợp tác học thuật và công nghệ mang tính quốc tế.

Buổi gặp cũng đề cập đến xu hướng ứng dụng trí tuệ nhân tạo trong giáo dục, trong đó Technion đã đưa AI vào giảng dạy cho sinh viên kỹ thuật với các quy định rõ ràng về sử dụng và minh bạch học thuật. Các sinh viên cho biết môi trường học tập tại đây khuyến khích sự chủ động, sáng tạo và không quá đặt nặng áp lực tốt nghiệp đúng hạn; nhiều người hoàn thành chương trình trong thời gian linh hoạt hơn để tích lũy kinh nghiệm nghiên cứu và thực tiễn.

Giám đốc Hoàng Minh Sơn cho biết, ĐHQGHN luôn tạo điều kiện thuận lợi để thu hút, kết nối và phát huy hiệu quả nguồn nhân lực chất lượng cao, đặc biệt là đội ngũ sinh viên, nghiên cứu sinh Việt Nam đang học tập tại các cơ sở đào tạo tiên tiến. ĐHQGHN hiện đang thúc đẩy xây dựng các không gian nghiên cứu, thử nghiệm và chuyển giao công nghệ, kỳ vọng nhận được sự đồng hành, đóng góp trí tuệ của các du học sinh sau khi hoàn thành chương trình học tập ở nước ngoài.

Trước đó, ngày 29/01/2026, tại Hòa Lạc, Giám đốc ĐHQGHN Hoàng Minh Sơn đã tiếp và làm việc với Đại sứ Đặc mệnh toàn quyền Israel tại Việt Nam Ngài Yaron Mayer. Buổi làm việc nhằm trao đổi, làm rõ định hướng và nguyện vọng hợp tác của ĐHQGHN với các đối tác Israel trong bối cảnh Đại sứ quán Israel đã tích cực hỗ trợ ĐHQGHN kết nối, chuẩn bị tham gia Hội nghị Quốc tế về Hoạch định Chính sách cho giáo dục cá nhân hóa trong kỷ nguyên trí tuệ nhân tạo (AI-EduAction 2026) do Bộ Giáo dục Nhà nước Israel tổ chức.



ĐHQGHN VÀ PETROVIETNAM HỢP TÁC CHIẾN LƯỢC, CÙNG XÂY DỰNG HỆ SINH THÁI ĐỔI MỚI SÁNG TẠO

NGÀY 29/01/2026, ĐẠI HỌC QUỐC GIA HÀ NỘI (ĐHQGHN) VÀ TẬP ĐOÀN CÔNG NGHIỆP - NĂNG LƯỢNG QUỐC GIA VIỆT NAM (PETROVIETNAM - PVN) ĐÃ KÝ KẾT VĂN BẢN THỎA THUẬN HỢP TÁC. ĐÂY LÀ MỘT SỰ KIỆN CÓ Ý NGHĨA QUAN TRỌNG, ĐÁNH DẤU BƯỚC PHÁT TRIỂN MỚI TRONG MỐI QUAN HỆ HỢP TÁC GIỮA HAI BÊN, ĐỒNG THỜI THỂ HIỆN RÕ TINH THẦN ĐỒNG HÀNH GIỮA NHÀ TRƯỞNG - DOANH NGHIỆP, GIỮA TRI THỨC - CÔNG NGHỆ GẮN VỚI THỰC TIỄN PHÁT TRIỂN ĐẤT NƯỚC.

ỦY VIÊN BAN CHẤP HÀNH TW ĐẢNG, BÍ THƯ ĐẢNG ỦY, GIÁM ĐỐC ĐHQGHN HOÀNG MINH SƠN DỰ VÀ PHÁT BIỂU TẠI BUỔI LỄ.

QUỲNH CHI

Ngày nay, trước làn sóng chuyển dịch năng lượng và cuộc Cách mạng công nghiệp 4.0, Petrovietnam không chỉ dừng lại ở vai trò là một Tập đoàn kinh tế, mà đang vươn mình mạnh mẽ và khẳng định vai trò là “Doanh nghiệp dân tộc - Vì lợi ích quốc gia”, tiên phong trong chuyển dịch năng lượng xanh, bền vững và vươn tầm thế giới. Không chỉ đảm bảo an ninh năng lượng và tài chính quốc gia, Petrovietnam đang tích cực thực hiện sứ mệnh “5 An” (năng lượng, kinh tế, lương thực, quốc phòng, an

sinh xã hội), hướng tới lọt top Fortune Global 500 vào năm 2030. Để hiện thực hóa mục tiêu đó, Petrovietnam luôn nhận thức sâu sắc và coi giáo dục đào tạo - tri thức - khoa học công nghệ, đổi mới sáng tạo & chuyển đổi số là nền tảng cốt lõi cho sự phát triển bền vững.

Song hành cùng sự phát triển của nền giáo dục nước nhà, ĐHQGHN khẳng định vị thế là trung tâm đào tạo, nghiên cứu khoa học và chuyển giao tri thức đa ngành, đa lĩnh vực hàng đầu Việt Nam. ĐHQGHN không

chỉ là nơi hội tụ đội ngũ trí thức tinh hoa mà còn là đơn vị tiên phong trong việc xây dựng hệ sinh thái nghiên cứu - phát triển công nghệ hiện đại. ĐHQGHN đóng vai trò then chốt trong việc cung ứng nguồn nhân lực chất lượng cao và thực hiện các nhiệm vụ khoa học mang tầm vóc quốc gia, góp phần quan trọng vào sự nghiệp hiện đại hóa và hội nhập của đất nước.

Trên cơ sở phát huy thế mạnh và nguồn lực của mỗi bên, ĐHQGHN và Petrovietnam thống nhất triển khai hợp tác toàn diện trên ba trụ cột trọng tâm.



vực ASEAN.

Phát biểu tại buổi lễ, Giám đốc ĐHQGHN Hoàng Minh Sơn bày tỏ, việc ký kết hợp tác giữa ĐHQGHN và Petrovietnam đây không chỉ là sự kiện mang ý nghĩa hợp tác song phương, mà còn thể hiện rõ tinh thần triển khai thực tiễn các Nghị quyết lớn của Trung ương, đặc biệt là Nghị quyết số 57-NQ/TW về đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia, Nghị quyết số 71-NQ/TW về đột phá phát triển giáo dục và đào tạo, và Nghị quyết số 79-NQ/TW về phát triển kinh tế nhà nước, trong đó nhấn mạnh vai trò đồng hành, hỗ trợ lẫn nhau giữa doanh nghiệp nhà nước chủ lực và các cơ sở giáo dục, nghiên cứu chiến lược. Đây là một cột mốc chiến lược, thể hiện rõ phương châm “Đồng hành - Sáng tạo - Phát triển”, gắn kết chặt chẽ giữa đào tạo với thực tiễn, giữa nghiên cứu khoa học, ứng dụng và chuyển giao công nghệ.

Giám đốc Hoàng Minh Sơn cho biết, với bề dày truyền thống 120 năm và hệ thống đào tạo, nghiên cứu đa ngành, đa lĩnh vực, ĐHQGHN hiện sở hữu đội ngũ trí thức tinh hoa cùng hệ thống phòng thí nghiệm, viện nghiên cứu có năng lực triển khai các nhiệm vụ khoa học - công nghệ lớn của đất nước. ĐHQGHN đang tiên phong triển khai các nghị quyết chiến lược của Trung ương, trong đó đã phê duyệt danh mục công nghệ ưu tiên đầu tư giai đoạn 2025-2035 và thành lập các viện nghiên cứu chiến lược về bán dẫn, công nghệ lượng tử và trí tuệ nhân tạo ứng dụng.

Đánh giá cao vai trò của Petrovietnam – doanh nghiệp nhà nước chủ lực trong ngành công nghiệp – năng lượng, Giám đốc Hoàng Minh Sơn nhấn mạnh, Petrovietnam là đối tác chiến lược quan trọng trong đào tạo nguồn

Thứ nhất, hai bên đẩy mạnh hợp tác trong phát triển nguồn nhân lực chất lượng cao, đáp ứng yêu cầu của các lĩnh vực công nghệ và năng lượng trong bối cảnh chuyển đổi số và chuyển dịch năng lượng. Theo đó, ĐHQGHN hỗ trợ đào tạo, bồi dưỡng, nâng cao năng lực cho đội ngũ cán bộ của Petrovietnam, đồng thời, tăng cường kết nối sinh viên với nhu cầu tuyển dụng của Tập đoàn. Về phía Petrovietnam, Tập đoàn sẽ tạo điều kiện cho sinh viên ĐHQGHN tham gia thực tập, học tập thực tế tại các đơn vị thành viên; cử chuyên gia tham gia giảng dạy, chia sẻ kinh nghiệm thực tiễn và định hướng nghề nghiệp cho người học.

Thứ hai, hai bên tăng cường hợp tác trong nghiên cứu khoa học, ứng dụng, chuyển giao và phát triển công nghệ. ĐHQGHN tham vấn cho Petrovietnam trong công tác quy hoạch, quản trị và vận hành các trung tâm nghiên cứu, phòng thí nghiệm và cơ sở thử nghiệm; đồng thời cùng thúc đẩy các mô hình hợp tác mới, trong đó trọng tâm là mô

hình đồng địa điểm (co-location) giữa các đơn vị nghiên cứu, doanh nghiệp công nghệ và các startup, qua đó từng bước hình thành và phát triển hệ sinh thái đổi mới sáng tạo mở gắn với thực tiễn sản xuất - kinh doanh.

Thứ ba, hợp tác tổ chức các hoạt động khoa học và đổi mới sáng tạo được xác định là kênh kết nối quan trọng giữa nghiên cứu, đào tạo và doanh nghiệp. ĐHQGHN và Petrovietnam sẽ phối hợp tổ chức chuỗi hội thảo, hội nghị khoa học trong khuôn khổ hợp tác chiến lược, bao gồm các hội thảo quốc tế về hợp tác đại học - doanh nghiệp; các hội nghị khoa học quốc tế chuyên ngành trong lĩnh vực năng lượng và vật liệu tiên tiến; các hoạt động kết nối hệ sinh thái như Demo Day, Technology Showcase, Career Fair; cùng các tọa đàm, seminar chuyên đề. Trên nền tảng đó, hai bên hướng tới xây dựng và phát triển các sự kiện thường niên quy mô khu vực và quốc tế, tiêu biểu như VNU - PVN Innovation Summit và các hội nghị chuyên ngành trong khu



nhân lực chất lượng cao, nghiên cứu, chuyển giao công nghệ và phát triển hệ sinh thái đổi mới sáng tạo. Ông tin tưởng rằng thỏa thuận hợp tác được ký kết sẽ giúp mối quan hệ giữa ĐHQGHN và Petrovietnam ngày càng đi vào chiều sâu, thiết thực và hiệu quả, góp phần triển khai thành công các nghị quyết lớn của Đảng, đóng góp tích cực vào sự phát triển nhanh và bền vững của đất nước.

Ông Lê Ngọc Sơn, Chủ tịch Hội đồng Thành viên Petrovietnam khẳng định, trong bối cảnh trí tuệ nhân tạo, kinh tế số, kinh tế xanh và kinh tế tuần hoàn phát triển mạnh mẽ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số đã trở thành yêu cầu tất yếu. Theo ông Lê Ngọc Sơn, Petrovietnam đang thực hiện "sứ mệnh kép" với vai trò tập đoàn kinh tế nhà nước chủ lực trong lĩnh vực năng lượng, vừa bảo đảm an

ninh năng lượng quốc gia, vừa tiên phong trong chuyển đổi số, chuyển đổi xanh và dịch chuyển năng lượng theo hướng phát triển bền vững. Quá trình chuyển đổi này được xác định là bước đột phá chiến lược dựa trên khoa học công nghệ và đổi mới sáng tạo, với trọng tâm là làm chủ các công nghệ chiến lược và xây dựng đội ngũ nhân lực chất lượng cao.

Đánh giá cao vai trò của ĐHQGHN là trung tâm đào tạo, nghiên cứu hàng đầu của cả nước, hội tụ trí tuệ tinh hoa và có thế mạnh về nghiên cứu cơ bản, ông Lê Ngọc Sơn cho rằng sự hợp tác giữa hai bên dựa trên thế mạnh bổ trợ lẫn nhau, góp phần hình thành hệ sinh thái đổi mới sáng tạo gắn với thực tiễn phát triển đất nước. Biên bản ghi nhớ được ký kết thể hiện cam kết chiến lược trong đào tạo nguồn nhân lực chất lượng cao, nghiên cứu

và làm chủ các công nghệ trọng điểm, đầu tư hạ tầng nghiên cứu hiện đại và thúc đẩy thương mại hóa kết quả nghiên cứu.

Lễ ký kết hợp tác giữa ĐHQGHN và Petrovietnam không chỉ đánh dấu bước phát triển mới trong quan hệ hợp tác song phương, mà còn khẳng định quyết tâm chung của hai bên trong việc gắn kết chặt chẽ đào tạo, nghiên cứu với thực tiễn sản xuất - kinh doanh. Với nền tảng thế mạnh bổ trợ lẫn nhau, sự đồng hành giữa ĐHQGHN và Petrovietnam được kỳ vọng sẽ tạo ra những giá trị bền vững, góp phần hình thành hệ sinh thái đổi mới sáng tạo gắn với nhu cầu phát triển đất nước, đóng góp thiết thực cho sự nghiệp công nghiệp hóa, hiện đại hóa và hội nhập quốc tế của Việt Nam trong giai đoạn phát triển mới.

ĐHQGHN HỢP TÁC VỚI ZHIPU AI THÀNH LẬP PHÒNG THÍ NGHIỆM PHÁT TRIỂN HỆ SINH THÁI TRÍ TUỆ NHÂN TẠO TẠI VIỆT NAM



NGÀY 15/01/2026, PHÓ GIÁM ĐỐC ĐHQGHN PHẠM BẢO SƠN VÀ TỔNG GIÁM ĐỐC ĐIỀU HÀNH CÔNG TY CÔNG NGHỆ ZHIPU AI (BEIJING KNOWLEDGE ATLAS TECHNOLOGY JOINT STOCK COMPANY LIMITED - ZHIPU AI, TRUNG QUỐC) BÀ CAROL LIN ĐÃ KÝ KẾT VĂN BẢN THỎA THUẬN HỢP TÁC GIỮA HAI ĐƠN VỊ, MỞ RA GIAI ĐOẠN PHÁT TRIỂN MỚI TRONG NGHIÊN CỨU, ĐỔI MỚI SÁNG TẠO VÀ XÂY DỰNG HỆ SINH THÁI TRÍ TUỆ NHÂN TẠO (AI) TẠI VIỆT NAM.

VỮ SĨNH

Thỏa thuận tập trung vào các lĩnh vực mũi nhọn như mô hình ngôn ngữ lớn (LLM), tác tử AI và đặc biệt là định hướng xây dựng năng lực AI có chủ quyền, phù hợp với bối cảnh chuyển đổi số và yêu cầu phát triển bền vững của quốc gia.

Trọng tâm của hợp tác là việc thành lập Phòng thí nghiệm Đổi mới sáng tạo và Nghiên cứu trí tuệ chung giữa ĐHQGHN và Zhipu AI (VNU-Z. AI Joint AI Innovation Lab). Phòng thí nghiệm sẽ là không gian hội tụ

cho các hoạt động nghiên cứu – phát triển chung, nơi hai bên cùng xây dựng các mô hình, công cụ và ứng dụng AI đã được bản địa hóa cho Việt Nam; triển khai nghiên cứu học thuật, thử nghiệm và công bố quốc tế trong các lĩnh vực AI, khoa học dữ liệu và công nghệ ngôn ngữ. Việc chia sẻ dữ liệu và tài liệu sẽ tuân thủ chặt chẽ các quy định pháp lý hiện hành, bảo đảm an toàn và chủ quyền dữ liệu.

Song song với nghiên cứu, thỏa thuận nhấn mạnh đến nâng cao

năng lực và phát triển tài năng AI. Hai bên sẽ phối hợp tổ chức các hội thảo, bài giảng chuyên sâu và chương trình đào tạo cho sinh viên, giảng viên và nhà nghiên cứu; đồng thời tạo điều kiện cho các hoạt động cố vấn kỹ thuật, thực tập và trao đổi học thuật giữa chuyên gia Zhipu AI và đội ngũ khoa học của ĐHQGHN. Đây được xem là nền tảng then chốt để hình thành nguồn nhân lực AI chất lượng cao cho Việt Nam trong dài hạn.

Hợp tác cũng hướng tới việc xây dựng hệ sinh thái AI và thúc đẩy các dự án đổi mới sáng tạo, thông qua việc hỗ trợ các sáng kiến do ĐHQGHN dẫn dắt như các thử thách đổi mới, hackathon sinh viên và các diễn đàn AI cấp quốc gia. Đáng chú ý, hai bên sẽ cùng khám phá và triển khai các ứng dụng thí điểm của tác tử AI trong những lĩnh vực có tác động xã hội lớn như giáo dục, y tế, thành phố thông minh và dịch vụ công.

Phát biểu tại sự kiện, Phó Giám đốc ĐHQGHN Phạm Bảo Sơn chúc mừng Zhipu AI với cột mốc IPO thành công trên Sàn chứng khoán Hồng Kông vào đầu năm 2026, coi đây là minh chứng rõ nét cho năng lực công nghệ và tầm nhìn dài hạn của doanh nghiệp. Ông nhấn mạnh rằng thỏa thuận hợp tác lần này không chỉ dựa trên tiềm năng công nghệ, mà còn được xây dựng trên nền tảng quan hệ học thuật bền chặt giữa ĐHQGHN và các đối tác Trung Quốc, đặc biệt là Đại học Thanh Hoa, với sự hỗ trợ tích cực của Đại sứ quán Trung Quốc.

Theo Phó Giám đốc Phạm Bảo Sơn, từ đầu năm 2024, các hoạt động trao đổi học thuật về AI trong giáo dục đã được thúc đẩy mạnh mẽ, với sự tham gia trực tiếp của các chuyên gia hàng đầu như Giáo sư Đường



Kiệt – người đã giới thiệu mô hình GLM và các ứng dụng của nó trong giáo dục đại học, đồng thời đồng ý đảm nhiệm vai trò vai trò Viện trưởng danh dự Viện Nghiên cứu ứng dụng Trí tuệ nhân tạo trong Phát triển bền vững thuộc Công viên Công nghệ cao và Đổi mới sáng tạo, ĐHQGHN.

Thỏa thuận với Zhipu AI cũng được ĐHQGHN xác định là hành động cụ thể hóa Nghị quyết 57 của Bộ Chính trị về đột phá khoa học công nghệ và chuyển đổi số. Trong chiến lược phát triển AI, ĐHQGHN tập trung vào ba hướng lớn: AI cho giáo dục đại học, AI cho y tế và AI cho giáo dục K-12.

Một điểm nhấn quan trọng khác được lãnh đạo ĐHQGHN chia sẻ là tầm nhìn phát triển đô thị ĐHQGHN tại Hòa Lạc với quy mô khoảng 1.000 ha, dự kiến đón khoảng 20.000 sinh viên học tập tập trung từ năm tới. Khu vực này sẽ được định hướng trở thành trung tâm khoa học công nghệ, với các “phòng thí nghiệm sống” (living labs) phục vụ giải quyết những bài toán thực tiễn như thành phố thông minh và khuôn viên thông

minh. Trong bối cảnh đó, mục tiêu xây dựng hệ thống AI có chủ quyền tại Việt Nam, phù hợp với các quy định mới của Luật AI, được coi là trụ cột chiến lược của hợp tác giữa ĐHQGHN và Zhipu AI.

Về phía Zhipu AI, Tổng Giám đốc điều hành Carol Lin khẳng định đây không chỉ là lễ ký kết mà còn tạo cơ hội để các bên cùng thảo luận về tương lai của AI. Xuất phát từ môi trường học thuật của Đại học Thanh Hoa, Zhipu AI theo đuổi sứ mệnh phát triển Trí tuệ nhân tạo tổng quát (AGI) với mục tiêu “đạy máy móc suy nghĩ như con người” và đưa AI tiên tiến phục vụ lợi ích chung của nhân loại. Theo bà, AI không phải là sự thay thế con người, mà là công cụ mạnh mẽ để gia tăng năng lực sáng tạo, trí tưởng tượng và năng suất.

Bà Carol Lin cho biết Zhipu AI đã có quá trình trao đổi với ĐHQGHN trong gần một năm trước khi đi đến ký kết chính thức, với các chủ đề ứng dụng AI trong giáo dục, y tế và viễn thông. Zhipu AI lựa chọn ĐHQGHN làm đối tác chiến lược dài hạn nhờ uy tín học

thuật, năng lực công nghệ, sự am hiểu nhu cầu địa phương và tư duy toàn cầu của đại học hàng đầu Việt Nam. Zhipu AI nhấn mạnh cam kết đào tạo nhân lực và xây dựng hạ tầng AI bền vững cho ĐHQGHN, thông qua việc chia sẻ toàn bộ chương trình giảng dạy về AI và cung cấp cơ hội thực tập cho sinh viên tham gia phòng thí nghiệm chung. Bà Carol Lin cũng bày tỏ sự trân trọng trước định hướng của ĐHQGHN trong việc xây dựng AI có chủ quyền, coi đây là xu hướng tất yếu trong bối cảnh nhiều quốc gia tăng cường tự chủ công nghệ. Hai bên thống nhất bước tiếp theo sẽ là thảo luận sâu hơn về các cột mốc cụ thể, nhằm hiện thực hóa các mục tiêu hợp tác đã đề ra.

Với tầm nhìn chiến lược, nền tảng học thuật vững chắc và cam kết mạnh mẽ từ cả hai phía, thỏa thuận hợp tác giữa ĐHQGHN và Zhipu AI được kỳ vọng sẽ tạo ra động lực mới cho nghiên cứu, đào tạo và ứng dụng AI tại Việt Nam, góp phần nâng cao năng lực cạnh tranh quốc gia trong kỷ nguyên trí tuệ nhân tạo.

KẾT QUẢ CÔNG TÁC NĂM 2025 LÀM TIỀN ĐỀ ĐỂ ĐHQGHN TĂNG TỐC, BỨT PHÁ TRONG NĂM 2026 VÀ GIAI ĐOẠN PHÁT TRIỂN MỚI

 ĐẢNG AN

NGÀY 30/01/2026, TẠI HÒA LẠC, ĐẠI HỌC QUỐC GIA HÀ NỘI (ĐHQGHN) ĐÃ TỔ CHỨC HỘI NGHỊ TỔNG KẾT CÔNG TÁC NĂM 2025 VÀ TRIỂN KHAI KẾ HOẠCH, NHIỆM VỤ NĂM 2026. HỘI NGHỊ NHÂM ĐÁNH GIÁ TOÀN DIỆN KẾT QUẢ THỰC HIỆN CÁC NHIỆM VỤ TRỌNG TÂM NĂM 2025 - NĂM CUỐI CỦA KẾ HOẠCH PHÁT TRIỂN ĐHQGHN GIAI ĐOẠN 2021-2025, ĐỒNG THỜI XÁC ĐỊNH PHƯƠNG HƯỚNG, MỤC TIÊU VÀ GIẢI PHÁP CHO NĂM 2026 VÀ GIAI ĐOẠN PHÁT TRIỂN TIẾP THEO.

Phát biểu tại Hội nghị, Ủy viên Trung ương Đảng, Bí thư Đảng ủy, Giám đốc ĐHQGHN Hoàng Minh Sơn nhấn mạnh, năm 2025 có ý nghĩa đặc biệt quan trọng, là năm bản lề kết thúc nhiệm kỳ Đại hội Đảng bộ ĐHQGHN lần thứ VI (2020–2025) và Kế hoạch phát triển 5 năm 2021–2025. Trong bối cảnh đất nước bước vào giai đoạn đổi mới mô hình tăng trưởng, đẩy mạnh khoa học – công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số, ĐHQGHN xác định rõ trách nhiệm quốc gia của một trung tâm đào tạo, nghiên cứu hàng đầu, tiên phong trong triển khai các chủ trương, nghị quyết lớn của Đảng và Nhà nước.

Giám đốc ĐHQGHN cho biết, Hội nghị là dịp để nhìn nhận thẳng thắn những kết quả đạt được, chỉ ra các hạn chế, phân tích nguyên nhân chủ quan và khách quan, từ đó đề ra các giải pháp khả thi, đồng bộ nhằm



thực hiện thắng lợi các nhiệm vụ trọng tâm năm 2026 theo tinh thần “bứt tốc” mà Trung ương đã xác định trong thời gian gần đây.

Tại Hội nghị, Phó Giám đốc thường trực ĐHQGHN Nguyễn Hiệu trình bày báo cáo tổng kết công tác năm 2025 và định hướng phát triển của năm 2026. Năm 2025, ĐHQGHN đã hoàn thành và hoàn thành vượt mức 18/20 chỉ tiêu kế hoạch (KPIs) đề ra. Kết quả này phản ánh sự lãnh đạo, chỉ đạo quyết liệt của Đảng ủy, Ban Giám đốc ĐHQGHN; sự chủ động, sáng tạo và tinh thần trách nhiệm cao của các đơn vị thành viên, đơn vị trực thuộc.

Một trong những dấu ấn nổi bật của năm 2025 là việc ĐHQGHN

tổ chức thành công Đại hội đại biểu Đảng bộ ĐHQGHN lần thứ VII, nhiệm kỳ 2025–2030, xác định rõ tầm nhìn, mục tiêu và phương châm phát triển “Đổi mới sáng tạo – Trách nhiệm quốc gia – Phát triển đột phá”. Cùng với đó, công tác sắp xếp, kiện toàn tổ chức bộ máy; hoàn thiện thể chế; nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản trị đại học tiếp tục được đẩy mạnh theo hướng tự chủ, tinh gọn, hiện đại.

ĐHQGHN xác định đào tạo, nghiên cứu và đổi mới sáng tạo tiếp tục là trụ cột phát triển. ĐHQGHN duy trì ổn định và phát triển quy mô ở tất cả các bậc học; chất lượng đào tạo tiếp tục được nâng cao, tỷ lệ sinh viên tốt nghiệp đúng hạn



tăng. Nhiều chương trình đào tạo được rà soát, điều chỉnh theo chuẩn quốc tế; tăng cường giảng dạy bằng tiếng Anh và gắn với kiểm định quốc tế, góp phần nâng cao năng lực hội nhập của người học.

Năm 2025 ghi nhận sự gia tăng cả về số lượng và chất lượng công bố khoa học quốc tế; các nhóm nghiên cứu mạnh được mở rộng; nhiều sản phẩm khoa học – công nghệ có tiềm năng chuyển giao, thương mại hóa được hình thành. Mô hình hợp tác “ba nhà” (nhà trường – nhà khoa học – doanh nghiệp) được triển khai ngày càng thực chất, đóng góp trực tiếp cho phát triển kinh tế – xã hội và giải quyết các bài toán lớn của đất nước.

Bên cạnh đó, công tác quốc tế hóa tiếp tục đạt nhiều kết quả tích cực; vị thế của ĐHQGHN trên các bảng xếp hạng đại học uy tín trong khu vực và thế giới được duy trì và cải thiện; nhiều hội nghị, hội thảo khoa học quốc tế quy mô lớn được tổ chức, góp phần nâng cao uy tín học thuật của Việt Nam trên trường quốc tế.

Công tác đầu tư xây dựng, đặc biệt tại Khu đô thị ĐHQGHN tại Hòa Lạc, được tập trung chỉ đạo, từng bước hình thành không gian đại học – nghiên cứu hiện đại, thông minh, xanh và bền vững. Đây được xác định là nền tảng vật chất quan trọng cho chiến lược phát triển dài hạn của ĐHQGHN trong giai đoạn tới.

Trên cơ sở những kết quả đạt được trong năm 2025, Hội nghị thống nhất xác định năm 2026 là năm bản lề, tập trung xây dựng và triển khai các chiến lược phát triển giai đoạn 2026–2030. Các nhiệm vụ trọng tâm được xác định gồm: tiếp tục nâng cao chất lượng đào tạo gắn với quốc tế hóa; phát triển mạnh khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số; xây dựng đội ngũ giảng viên, nhà khoa học chất lượng cao; hoàn thiện Khu đô thị ĐHQGHN tại Hòa Lạc; tăng cường kỷ cương, kỷ luật và hiệu quả quản trị đại học.

Với quyết tâm chính trị cao và sự đồng thuận của toàn hệ thống, ĐHQGHN tiếp tục khẳng định vai trò là trung tâm đào tạo, nghiên



cứu và đổi mới sáng tạo hàng đầu của cả nước, sẵn sàng bước vào giai đoạn phát triển mới với tầm nhìn dài hạn và khát vọng vươn tầm khu vực, quốc tế.

Phát biểu kết luận Hội nghị, Hoàng Minh Sơn, Giám đốc ĐHQGHN, ghi nhận và đánh giá cao các báo cáo đã phản ánh tương đối đầy đủ, toàn diện kết quả thực hiện nhiệm vụ năm 2025 và phương hướng, nhiệm vụ năm 2026. Trên cơ sở đó, Giám đốc ĐHQGHN đã giao nhiệm vụ cụ thể cho các đơn vị, đồng thời nhấn mạnh yêu cầu triển khai đồng bộ, quyết liệt các nhiệm vụ trọng tâm nhằm tạo chuyển biến rõ nét trong năm 2026.

Giám đốc ĐHQGHN khẳng định, năm 2025 đã đạt được nhiều kết quả quan trọng; các nghị quyết, chủ trương lớn của Đảng và Nhà nước đã và đang

được triển khai trong toàn hệ thống. Bước sang năm 2026 - năm bản lề với yêu cầu phát triển ở mức cao, nhiều mục tiêu và chỉ số được đặt ra ở ngưỡng khó, có tỷ trọng và yêu cầu chất lượng lớn, trong khi nguồn lực dù được ưu tiên nhưng khó có khả năng tăng trưởng nhanh và mạnh trong thời gian ngắn hạn. Trước yêu cầu đó, Giám đốc ĐHQGHN nhấn mạnh sự cần thiết phải đổi mới mạnh mẽ tư duy và cách làm, coi đây là yếu tố quyết định để hoàn thành các mục tiêu đề ra.

Giám đốc ĐHQGHN Hoàng Minh Sơn lưu ý, hệ thống nghị quyết, chính sách, chương trình hành động đã tương đối đầy đủ; vấn đề cốt lõi là tổ chức thực hiện một cách quyết liệt, kiên trì và đến cùng. Trong đó, cần tập trung đổi mới tư duy quản trị đại học

theo hướng hiện đại; xây dựng và khai thác hiệu quả nền tảng dữ liệu phục vụ công tác quản trị; bảo đảm quản trị tối ưu, minh bạch, làm cơ sở cho việc thực thi các quyết sách. Đồng thời, tiếp tục đẩy mạnh đổi mới cơ chế tài chính, phát triển nguồn nhân lực, đặc biệt là đội ngũ giảng viên, nhà khoa học chất lượng cao.

Giám đốc ĐHQGHN cũng yêu cầu khẩn trương hoàn thiện các quy định về đào tạo, nghiên cứu khoa học và đổi mới sáng tạo theo hướng tăng cường phân cấp, phân quyền gắn với trách nhiệm giải trình. Nhấn mạnh tinh thần hành động, Giám đốc ĐHQGHN cho rằng chỉ với quyết tâm chính trị cao và sự chỉ đạo quyết liệt, toàn hệ thống mới có thể chia sẻ chung tầm nhìn, tăng tốc, tạo đột phá và nâng cao hiệu quả hoạt động trong giai đoạn phát triển mới.



Trong khuôn khổ của Hội nghị, các đại biểu đã nghe 7 tham luận: Chuyển đổi số trong lĩnh vực Khoa học xã hội và Nhân văn do Phó Hiệu trưởng Trường ĐHKH Xã hội và Nhân văn Đặng Thị Thu Hương trình bày; Mô hình hợp tác ba nhà theo tinh thần Nghị quyết số 57-NQ/TW và Nghị quyết số 71-NQ/TW tại Trường Đại học Khoa học Tự nhiên do Phó Hiệu trưởng Trần Quốc Bình trình bày; Giải pháp thu hút nghiên cứu sinh tài năng tại ĐHQGHN do Hiệu trưởng Trường Trường ĐH Công nghệ Chữ Đức Trình trình bày; Khẳng định vị thế của Trường Đại học trong tư vấn chính sách: Góc nhìn từ Trường Đại học Kinh tế, ĐHQGHN do Hiệu trưởng Lê Trung Thành trình bày; Chương trình công tác năm 2026 triển khai Nghị quyết

57 tại ĐHQGHN về phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số do Trưởng ban Khoa học và Đổi mới sáng tạo Trần Thị Thanh Tú trình bày; Phát triển các chương trình đào tạo theo định hướng đại học tinh hoa tại ĐHQGHN do Trưởng ban Đào tạo và Công tác sinh viên Nguyễn Anh Tuấn trình bày và Mô hình tài chính bền vững – Từ quản lý ngân sách sang quản trị điều hành kiến tạo và điều tiết nguồn lực dựa trên dữ liệu số do Trưởng ban Tài chính và Đầu tư Lê Xuân Tình trình bày.

Để thể hiện sự quyết tâm, tinh thần trách nhiệm và cam kết mạnh mẽ trong việc thực hiện thắng lợi các mục tiêu chiến lược của năm 2026 - năm khởi đầu cho giai đoạn 5 năm 2026-2030, trong khuôn khổ của Hội nghị đã diễn ra chương trình ký giao

kết nhiệm vụ năm 2026 giữa Giám đốc ĐHQGHN và Thủ trưởng các đơn vị đào tạo/ đơn vị nghiên cứu.

Giám đốc ĐHQGHN Hoàng Minh Sơn và các Phó Giám đốc đã vinh danh và trao tặng các danh hiệu thi đua khen thưởng cho các tập thể, cá nhân có thành tích xuất sắc trong phong trào thi đua Đổi mới, sáng tạo trong quản lý, giảng dạy và học tập; các tập thể và cá nhân có thành tích xuất sắc trong công tác triển khai thực hiện Nghị quyết 57-NQ/TW về đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia năm 2025.

CỦNG CỐ HÀNH LANG PHÁP LÝ, THÚC ĐẨY XÂY DỰNG VJU THÀNH ĐẠI HỌC NGHIÊN CỨU XUẤT SẮC

NGÀY 26/2/2026, TẠI HÒA LẠC, PHÓ GIÁM ĐỐC THƯỜNG TRỰC ĐHQGHN NGUYỄN HIỆU ĐÃ CÓ BUỔI LÀM VIỆC VỚI ĐẠI SỨ ĐẶC MỆNH TOÀN QUYỀN NHẬT BẢN TẠI VIỆT NAM ITO NAOKI, NHẪM TRAO ĐỔI VỀ HIỆP ĐỊNH PHÁT TRIỂN TRƯỜNG ĐẠI HỌC VIỆT NHẬT (VJU), CƠ CHẾ VẬN HÀNH VÀ TIẾN ĐỘ DỰ ÁN XÂY DỰNG CƠ SỞ MỞI CỦA VJU TẠI HÒA LẠC.

 **VŨ THẢO**



Tại buổi làm việc, Phó Giám đốc Nguyễn Hiệu và Đại sứ Ito Naoki đều tái khẳng định tầm quan trọng của việc ký kết Hiệp định liên Chính phủ Việt Nam - Nhật Bản nhằm tạo hành lang pháp lý thuận lợi cho sự phát triển bền vững của VJU. Theo đó, một số nội dung đề xuất tại Dự thảo Hiệp định bao gồm các điểm đặc thù về mô hình tổ chức và hoạt động của VJU, trong đó có nội dung đề xuất duy trì Hội đồng trường. Đồng thời, để đáp ứng yêu cầu phát triển và thực tiễn yêu cầu công tác của VJU trong bối cảnh mới, Trường điều chỉnh cơ cấu tổ chức sang mô hình đồng Hiệu trưởng (dự kiến 01 nhân sự do phía Việt Nam và 01 nhân sự do phía Nhật Bản tiến cử).

Phó Giám đốc Nguyễn Hiệu cũng cho biết, phía Việt Nam khẳng định

bảo đảm quỹ đất tại Hòa Lạc và cơ chế tài chính đặc thù để xây dựng VJU thành cho một trường đại học xuất sắc. Ông cũng bày tỏ mong muốn phía Nhật Bản thống nhất làm rõ các nội dung hỗ trợ, gồm phái cử giảng viên, đào tạo cán bộ quản lí (do Nhật Bản tự chi trả) và hỗ trợ vốn ODA để xây dựng cơ sở hạ tầng hiện đại tại Hòa Lạc.

Đại sứ Ito Naoki khẳng định, Chính phủ Nhật Bản luôn coi VJU là dự án hợp tác trọng điểm, có ý nghĩa chiến lược trong quan hệ song phương. Hai bên thống nhất tiếp tục duy trì trao đổi chặt chẽ trong thời gian tới, phối hợp hiệu quả để hoàn thiện khung pháp lý, kiện toàn cơ chế vận hành và sớm triển khai dự án tại Hòa Lạc, hướng tới mục tiêu xây dựng VJU trở thành đại học nghiên cứu xuất sắc,

biểu tượng hợp tác giáo dục giữa Việt Nam và Nhật Bản trong giai đoạn phát triển mới.

VJU được coi là biểu tượng của mối quan hệ hợp tác tốt đẹp giữa Việt Nam và Nhật Bản, đồng thời luôn nhận được sự ủng hộ mạnh mẽ của Chính phủ hai nước trong tổ chức hoạt động và quá trình phát triển của Nhà trường. Ngày 04/02, Bộ Giáo dục và Đào tạo chủ trì phiên đàm phán lần thứ nhất với đại diện Chính phủ Nhật Bản về Hiệp định phát triển VJU. Đây là bước đi kỹ thuật quan trọng nhằm hoàn thiện khung pháp lý, đồng thời thể hiện quyết tâm chính trị của hai Chính phủ trong việc xây dựng một mô hình đại học xuất sắc, mang tầm vóc quốc tế, kết tinh giá trị tri thức và văn hóa của Việt Nam và Nhật Bản.

NĂM 2026, ĐẠI HỌC QUỐC GIA HÀ NỘI (ĐHQGHN) TIẾP TỤC THAM GIA CHUỖI CHƯƠNG TRÌNH TƯ VẤN TUYỂN SINH - HƯỚNG NGHIỆP QUY MÔ TOÀN QUỐC DO BÁO TUỔI TRẺ TỔ CHỨC.

 NHƯ Ý

Hiện nay, ĐHQGHN có 9 trường trực thuộc, triển khai 483 chương trình đào tạo gắn với thực tiễn ở các bậc học, từ đại học đến sau đại học. Với đội ngũ giáo sư, phó giáo sư, tiến sĩ và các nhà khoa học đầu ngành, ĐHQGHN mang đến cho người học môi trường đào tạo chất lượng cao, đa ngành, đa lĩnh vực, gắn đào tạo với nghiên cứu khoa học, đổi mới sáng tạo và chuyển giao tri thức phục vụ phát triển đất nước.

Chuỗi chương trình tư vấn tuyển sinh

— hướng nghiệp năm 2026 tiếp tục có sự tham gia của lãnh đạo và chuyên viên Vụ Giáo dục Đại học (Bộ Giáo dục và Đào tạo), cùng các chuyên gia tư vấn tuyển sinh, hướng nghiệp đến từ các đơn vị đào tạo của ĐHQGHN. Sự phối hợp chặt chẽ giữa cơ quan quản lý nhà nước, các cơ sở đào tạo uy tín và cơ quan báo chí giúp bảo đảm tính chính thống, đầy đủ và cập nhật của thông tin cung cấp tới học sinh và phụ huynh.

Trong khuôn khổ chương trình, ĐHQGHN dự kiến tham gia tư vấn

ĐHQGHN TƯ VẤN TUYỂN SINH - HƯỚNG NGHIỆP NĂM 2026



tuyển sinh— hướng nghiệp năm 2026 tại nhiều tỉnh, thành phố, cụ thể:

Ngày 17 và 18/1/2026: tại Nghệ An và Thanh Hóa;

Ngày 24 và 25/1/2026: tại Phú Thọ và Ninh Bình;

Ngày 8/3/2026: tại Hà Nội;

Ngày 21 và 22/3/2026: tại Hải Dương và Hải Phòng.

Tại các điểm tư vấn, đại diện ĐHQGHN trực tiếp cung cấp thông tin về kỳ thi tốt nghiệp THPT 2026, phương án tuyển sinh, các chương trình đào tạo thế mạnh, cũng như tư vấn lựa chọn ngành nghề phù hợp với năng lực, sở thích và xu hướng phát triển của thị trường lao động trong bối cảnh chuyển đổi số và trí tuệ nhân tạo.

Đáng chú ý, tổng chỉ tiêu tuyển sinh dự kiến năm 2026 của ĐHQGHN cơ

bản được giữ ổn định, không tăng so với năm trước. Việc ổn định quy mô tuyển sinh thể hiện định hướng nhất quán của ĐHQGHN trong việc bảo đảm và nâng cao chất lượng đào tạo, tránh mở rộng số lượng một cách dàn trải, đồng thời tập trung đầu tư chiều sâu cho các chương trình đào tạo mũi nhọn.

Về phương thức tuyển sinh, theo Trưởng Ban Đào tạo Nguyễn Anh Tuấn, năm 2026, ĐHQGHN dự kiến tiếp tục áp dụng các phương thức tuyển sinh cơ bản ổn định như năm 2025. Đặc biệt, ĐHQGHN không sử dụng phương thức xét tuyển bằng học bạ THPT trong tuyển sinh năm 2026. Các phương thức tuyển sinh chủ yếu vẫn tập trung vào kết quả kỳ thi tốt nghiệp THPT, các kỳ thi đánh giá năng lực, đánh giá tư duy, cùng các phương thức khác theo quy định hiện hành của Bộ Giáo dục và Đào tạo.

AI có thể đọc được bệnh nhưng chỉ bác sĩ mới hiểu người bệnh

👉 NGUYỄN HUYỀN



CUỘC CÁCH MẠNG CÔNG NGHIỆP LẦN THỨ TƯ, VỚI TRỌNG TÂM LÀ TRÍ TUỆ NHÂN TẠO (AI), ĐANG LÀM THAY ĐỔI SÂU SẮC NHIỀU LĨNH VỰC TRONG ĐÓ CÓ Y TẾ. TRƯỚC SỰ PHÁT TRIỂN NHANH CHÓNG CỦA CÁC CÔNG NGHỆ HỖ TRỢ CHẨN ĐOÁN, ĐIỀU TRỊ, KHÔNG ÍT NGƯỜI ĐẶT CÂU HỎI: LIỆU AI CÓ THỂ THAY THẾ, THẬM CHÍ LẤY MẤT CÔNG VIỆC CỦA BÁC SĨ TRONG TƯƠNG LAI?

PGS.TS Lê Hoàng Sơn, Phó Viện trưởng kiêm Giám đốc Trung tâm Nghiên cứu tiên tiến quốc tế về trí tuệ nhân tạo ứng dụng, Viện Công nghệ Thông tin, ĐHQGHN, khẳng định: AI đang và sẽ đóng vai trò rất quan trọng trong y tế nhưng không thể thay thế bác sĩ.

Theo PGS.TS Lê Hoàng Sơn, thực tế cho thấy, AI đã chứng minh giá trị trong việc hỗ trợ khám chữa bệnh và tư vấn điều trị. Trong giai đoạn Covid-19, Bộ Y tế đã công bố nhiều ứng dụng AI phục vụ sàng lọc thông qua phim X-quang ngực. Bệnh viện Phổi Trung ương áp dụng AI trong sàng lọc bệnh lao, giúp rút ngắn thời gian và mở rộng khả năng triển khai xuống các tuyến cơ sở.

Trong khi đó, Bệnh viện Trung ương Quân đội 108 triển khai hệ thống AI chuyển đổi giọng nói



thành văn bản với độ chính xác trên 85%, giúp bác sĩ tiết kiệm thời gian ghi chép, tập trung nhiều hơn cho thăm khám và điều trị.

"AI mang lại nhiều lợi ích cho ngành y tế, đặc biệt là cải thiện quy trình làm việc và tăng hiệu suất. Nhờ khả năng hỗ trợ chẩn đoán tự động, bác sĩ có thể giảm thời gian xử lý thông tin, từ đó ưu tiên cho các ca bệnh khẩn cấp hoặc hiếm gặp. Bên cạnh đó, AI còn góp phần giảm tải thủ tục hành chính, chuẩn hóa báo cáo, hạn chế những sai sót có thể tránh được - điều rất quan trọng trong bối cảnh hệ thống y tế đang chịu áp lực lớn và sự phân bổ nguồn lực giữa các địa phương còn chưa đồng đều", PGS Sơn nhận định.

Tuy nhiên, PGS Sơn nhấn mạnh, AI chỉ có thể hỗ trợ xử lý một số nhiệm vụ, chứ không thể làm thay vai trò, chức năng và trách nhiệm của bác sĩ. Công việc của bác sĩ không chỉ là chẩn đoán mà còn bao gồm diễn giải, chịu trách nhiệm pháp lý và tư vấn điều trị cho bệnh nhân.

Ngay cả những hệ thống AI tiên tiến nhất hiện nay cũng chỉ đưa ra các phỏng đoán về tình trạng bệnh và phương án điều trị dựa trên dữ liệu quá khứ. Trong khi trên thực tế, nhiều liệu pháp hiệu quả lại không nằm ở số đông hay trong các mô hình thống kê mà dựa vào sự hiểu biết và cảm nhận của bác sĩ đối với từng bệnh nhân cụ thể.

"AI có thể đọc được bệnh nhưng chỉ bác sĩ mới hiểu người bệnh", PGS Sơn nhấn mạnh. Một bác sĩ giỏi không chỉ nhìn vào kết quả xét nghiệm (dữ liệu cứng) mà còn quan sát sắc mặt, dáng đi, phản ứng tâm lý của bệnh nhân (dữ liệu mềm) mà AI rất khó nắm bắt đầy đủ.

Một yếu tố quan trọng khác khiến AI không thể thay thế bác sĩ là vấn đề pháp lý và đạo đức. Hiện nay, chưa có khung pháp lý nào công nhận AI là một thực thể có tư cách pháp nhân để ký hồ sơ bệnh án hay chịu trách nhiệm trước pháp luật. Trong các hội đồng chuyên môn y khoa ở Việt Nam, AI chỉ được xem như một "xét nghiệm cận lâm sàng cao cấp", kết quả bắt buộc phải được bác sĩ đối soát và ký xác nhận.

Bên cạnh đó, trí tuệ cảm xúc (EQ) và sự thấu cảm là những giá trị cốt lõi của nghề y. Một bệnh nhân ung thư giai đoạn cuối cần sự đồng hành, an ủi và những quyết định mang tính nhân văn hơn là các con số dự báo lạnh lùng từ máy móc. AI không thể "nắm tay" bệnh nhân cũng không thể chia sẻ nỗi đau với gia đình họ.

Do đó, theo PGS Sơn, AI là công cụ để bác sĩ làm việc tốt hơn, không phải để thay thế bác sĩ.

AN TOÀN CHÁY NỔ TRONG CÔNG TRÌNH XÂY DỰNG: BÀI TOÁN KHÓ VÀ HƯỚNG TIẾP CẬN MỚI TỪ VẬT LIỆU

TRONG NHỮNG NĂM GẦN ĐÂY, CÁC VỤ CHÁY NGHIÊM TRỌNG TẠI ĐÔ THỊ, ĐẶC BIỆT Ở CÁC KHU DÂN CƯ ĐÔNG ĐÚC, ĐÃ GIÓNG LÊN HỒI CHUÔNG CẢNH BÁO VỀ AN TOÀN CHÁY NỔ TRONG XÂY DỰNG. THÁCH THỨC ĐẶT RA KHÔNG CHỈ LÀ KIỂM SOÁT HỎA HOẠN, MÀ CÒN LÀ LÀM THẾ NÀO ĐỂ CÔNG TRÌNH CÓ THỂ DUY TRÌ KHẢ NĂNG CHỊU LỰC ĐỦ LÂU, TẠO “KHOẢNG THỜI GIAN VÀNG” CHO CÔNG TÁC CỨU NẠN, CỨU HỘ VÀ HẠN CHẾ TỐI ĐA NGUY CƠ SỤP ĐỔ KẾT CẤU. VỚI TS. NGUYỄN NGỌC VINH, GIÁNG VIÊN CHƯƠNG TRÌNH KỸ THUẬT XÂY DỰNG (MCE), KHOA CÔNG NGHỆ VÀ KỸ THUẬT TIỀN TIẾN (FATE), TRƯỜNG ĐẠI HỌC VIỆT NHẬT - ĐHQGHN, ĐÂY KHÔNG CHỈ LÀ MỘT VẤN ĐỀ KỸ THUẬT, MÀ CÒN LÀ MỘT BÀI TOÁN KHOA HỌC GẮN CHẶT VỚI AN TOÀN CỘNG ĐỒNG.

👉 MINH KHUÊ



TỪ TRẦN TRỞ THỰC TIỄN ĐẾN CÔNG BỐ QUỐC TẾ Q1

Xuất phát từ những trần trở đó, TS. Nguyễn Ngọc Vinh cùng các cộng sự đã thực hiện nghiên cứu “Enhancing fire resistance and mitigating spalling in non-fibrous UHPC using calcined bauxite aggregate” (Nâng cao khả năng chịu lửa và giảm thiểu hiện tượng bong tróc trong bê tông siêu tính năng không sử dụng sợi (non-fibrous UHPC) sử dụng cốt liệu sạn cao nhôm).

Nghiên cứu tập trung vào việc nâng cao khả năng chịu lửa và hạn chế hiện tượng bong tróc – một trong những điểm yếu lớn của bê tông siêu tính năng (UHPC) khi làm việc ở nhiệt độ cao. Công trình đã được công bố trên Journal of Building Engineering, một trong những tạp chí Q1 uy tín hàng đầu trong lĩnh vực kỹ thuật xây dựng, với sự hợp tác giữa Trường Đại học Việt Nhật – ĐHQGHN và Trường Đại học Sejong (Hàn Quốc).



Ý tưởng nghiên cứu bắt đầu từ một tình huống rất đời thường. Năm 2023, khi Hà Nội liên tiếp xảy ra nhiều vụ cháy lớn, trong đó có vụ cháy chung cư mini tại Khương Hạ (Thanh Xuân), TS. Vinh đã đưa ra một đề tài tiểu luận cho sinh viên xoay quanh câu hỏi: Làm thế nào để kéo dài thời gian tiếp cận công trình khi xảy ra cháy và giảm thiểu tổn hại đến kết cấu chịu lực? Từ những trao đổi ban đầu với sinh viên, vấn đề vai trò của vật liệu xây dựng trong an toàn cháy nổ ngày càng trở nên rõ nét và thôi thúc ông đi sâu nghiên cứu.

HƯỚNG TIẾP CẬN MỚI TỪ VẬT LIỆU BAUXITE NUNG

Bê tông siêu tính năng (UHPC) hiện được đánh giá cao nhờ cường độ vượt trội và độ bền lâu dài. Tuy nhiên, loại vật liệu này lại có xu hướng bong tróc mạnh khi chịu nhiệt độ cao, gây suy giảm nhanh khả năng chịu lực. Tại Việt Nam, UHPC mới chỉ được ứng dụng trong vài năm gần đây và đặc biệt còn thiếu các nghiên cứu

hệ thống về khả năng chịu lửa. Trong quá trình khảo cứu, nhóm nghiên cứu nhận thấy bauxite nung - một loại quặng tự nhiên giàu oxit nhôm - có nhiều đặc tính phù hợp như hệ số truyền nhiệt tốt và kích thước hạt tương đồng với cát tiêu chuẩn. Từ đó, nhóm triển khai nghiên cứu theo hai hướng: sử dụng bauxite nung như phụ gia hoặc thay thế trực tiếp cát tiêu chuẩn trong UHPC.

Kết quả thực nghiệm cho thấy, phương án thay thế cát tiêu chuẩn bằng bauxite nung mang lại hiệu quả rõ rệt hơn. Với tỷ lệ thay thế khoảng 50%, khả năng chịu nhiệt của vật liệu được cải thiện đáng kể; trong khi mức thay thế từ 50-100% giúp vật liệu đạt độ ổn định cao hơn khi chịu nhiệt. Đây được xem là một phát hiện quan trọng, mở ra hướng tiếp cận mới trong thiết kế UHPC chịu lửa.

Kết quả nghiên cứu có ý nghĩa đối với việc thiết kế và sử dụng UHPC cho các cấu kiện chịu lực



chính và cấu kiện đặc thù, bao gồm cột, dầm - bản cầu, vòm, trụ cầu và kết cấu hầm, nơi yêu cầu cao về khả năng chịu lực, ổn định nhiệt và an toàn cháy. Tuy nhiên, TS. Nguyễn Ngọc Vinh cũng cho rằng để đưa kết quả nghiên cứu vào thực tế vẫn cần thêm nhiều điều kiện, từ hệ thống tiêu chuẩn thiết kế đến các hướng dẫn kỹ thuật cụ thể cho kết cấu chịu lửa. Hiện nay, nghiên cứu mới dừng ở mức thử nghiệm nhiệt độ 800°C. Với sự hỗ trợ của Cơ quan Hợp tác Quốc tế Nhật Bản (JICA), nhóm nghiên cứu đã đầu tư lò nung điện tử có khả năng đạt tới 1.300°C, mở ra giai đoạn tiếp theo nhằm đánh giá toàn diện hơn mức độ toàn vẹn của vật liệu trong các kịch bản cháy khắc nghiệt.

NGHIÊN CỨU GẮN VỚI ĐÀO TẠO, HỢP TÁC QUỐC TẾ VÀ PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG

Việc công bố trên Journal of Building Engineering mang ý nghĩa đặc biệt đối với TS. Nguyễn Ngọc Vinh và nhóm

nghiên cứu. Kể từ khi gia nhập Trường Đại học Việt Nhật năm 2021, ông đã từng bước xây dựng phòng thí nghiệm, hình thành nhóm nghiên cứu và phát triển hướng nghiên cứu phù hợp với điều kiện thực tiễn của Việt Nam. Trong quá trình ấy, sự hỗ trợ của Nhà trường cùng các chính sách thu hút nhà khoa học của ĐHQGHN đóng vai trò quan trọng, tạo điều kiện để các giảng viên trẻ có thể theo đuổi nghiên cứu dài hạn. Công trình cũng gắn chặt với hoạt động đào tạo của chương trình thạc sĩ Kỹ thuật Xây dựng, với sự tham gia trực tiếp của nhiều sinh viên và học viên, trong đó có cả học viên quốc tế, vào quá trình thí nghiệm và phân tích dữ liệu.

Hợp tác quốc tế cũng là yếu tố then chốt góp phần vào thành công của nghiên cứu. Theo TS. Vinh, hợp tác khoa học không chỉ nhằm bổ sung về thiết bị hay chuyên môn, mà quan trọng hơn là sự



Journal
Vol.

Enhancing fire mitigating sp UHPC using c aggregate

Ngoc-Vinh Nguyen ^{a, b}, Tri Th
Seung-Eock Kim ^a ✉

Show more ▾

+ Add to Mendeley ✕ SH

<https://doi.org/10.1016/j.jobe.2021>



đồng hành lâu dài. Thông qua chính sách thu hút nhà khoa học xuất sắc của ĐHQGHN, ông có cơ hội sang Đại học Sejong đúng thời điểm nghiên cứu bước vào giai đoạn phân tích và soạn thảo bài báo. Sự đồng hành lâu dài về chuyên môn và học thuật đã giúp nhóm nghiên cứu rút ngắn thời gian hoàn thiện bài báo, chỉ trong vài tháng sau khi nộp bản thảo.

Trong thời gian tới, nhóm nghiên cứu của TS. Nguyễn Ngọc Vinh không chỉ tiếp tục mở rộng nghiên cứu UHPC ở mức nhiệt cao hơn, mà còn hướng tới các giải pháp sử dụng vật liệu tái chế và vật liệu địa phương, góp phần giải quyết bài toán thiếu hụt cát, đá và hướng tới phát triển bền vững trong xây dựng.

Bên cạnh vai trò giảng viên, TS. Nguyễn Ngọc Vinh hiện đảm nhiệm cương vị Bí thư Đoàn Thanh niên Trường Đại học Việt Nhật. Theo ông, trong bối cảnh giáo dục đại học ngày càng cạnh tranh, việc phát triển bền vững của nhà trường không chỉ dựa vào quy mô tuyển sinh mà còn cần chú trọng xây dựng hệ sinh

thái học thuật, trong đó các câu lạc bộ, đặc biệt là câu lạc bộ học thuật, giữ vai trò quan trọng. Thông qua các mô hình câu lạc bộ, sinh viên và học viên được khuyến khích chủ động tiếp cận, tham gia các nhóm nghiên cứu của giảng viên, từ đó sớm định hình định hướng học thuật, lựa chọn các hướng nghiên cứu phù hợp hoặc mở rộng cơ hội nghề nghiệp tại các doanh nghiệp và tổ chức quốc tế sau khi tốt nghiệp. Theo TS. Vinh, hoạt động câu lạc bộ không chỉ góp phần nâng cao chất lượng đào tạo mà còn là cầu nối quan trọng giúp người học phát triển toàn diện về học thuật và kỹ năng nghề nghiệp.

Từ một câu hỏi đặt ra trong lớp học đến một công bố quốc tế Q1, hành trình nghiên cứu của TS. Nguyễn Ngọc Vinh là minh chứng cho hướng nghiên cứu ứng dụng, gắn với thực tiễn Việt Nam và vì sự an toàn, bền vững của cộng đồng.

Journal of Building Engineering
Volume 118, 15 January 2026, 114897

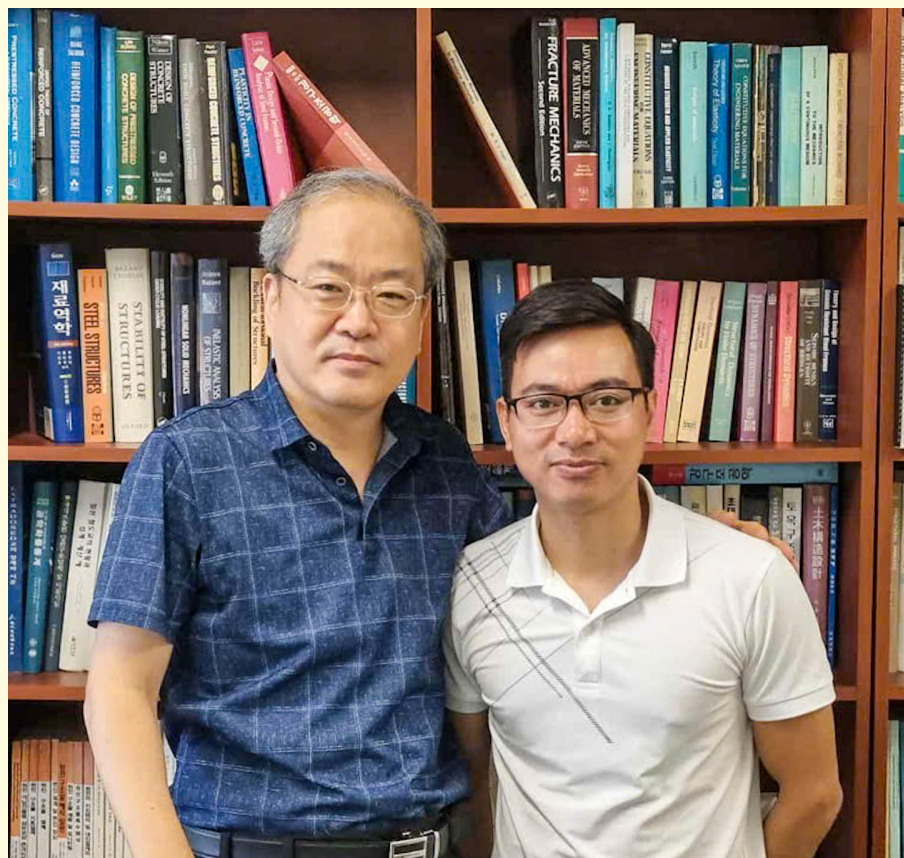
Building Engineering

Resistance and falling in non-fibrous calcined bauxite

Truong Ngo ^c, Duc-Kien Thai ^a

Share Cite

114897 Get rights and content



GIẢI PHÁP LỌC NƯỚC MINI TỪ VẬT LIỆU SINH HỌC, HƯỚNG TỚI PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG

TIẾN THÀNH

DỰ ÁN IPURETECH ĐƯỢC PHÁT TRIỂN BỞI NHÓM SINH VIÊN TRƯỜNG QUỐC TẾ, ĐHQGHN VÀ TRƯỜNG ĐH KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ HÀ NỘI (USTH). TRỌNG TÂM CỦA DỰ ÁN LÀ ĐẦU LỌC NƯỚC MINI GẮN TRỰC TIẾP VÀO VÒI NƯỚC, SỬ DỤNG LỖI AEROGEL SINH HỌC CHẾ TẠO TỪ SỢI LÁ DỨA - MỘT PHẾ PHẨM NÔNG NGHIỆP DỒI DÀO TẠI VIỆT NAM.



Với cấu trúc vật liệu xốp siêu nhẹ, lõi aerogel sinh học trong IPURETECH cho phép loại bỏ vi khuẩn, kim loại nặng và các tạp chất trong nước, đồng thời có khả năng phân hủy sinh học, góp phần giảm rác thải nhựa và thúc đẩy mô hình kinh tế tuần hoàn. Sản phẩm có thiết kế nhỏ gọn, tiện lợi, phù hợp cho người thường xuyên di chuyển, đi công tác, du lịch hoặc sinh hoạt tại những khu vực có chất lượng

nguồn nước chưa ổn định

TỪ VẤN ĐỀ THỰC TIỄN ĐẾN Ý TƯỞNG KHỞI NGHIỆP

Chia sẻ về động lực hình thành dự án, Trần Lan Phương, sinh viên Trường Quốc tế, ĐHQGHN – đại diện nhóm tác giả cho biết, ý tưởng IPURETECH xuất phát từ thực trạng ô nhiễm và sự chênh lệch chất lượng nguồn nước giữa các vùng, cũng như nhu cầu ngày càng lớn



về các giải pháp lọc nước cá nhân, linh hoạt. Từ đó, nhóm đặt mục tiêu phát triển một sản phẩm không chỉ hiệu quả về mặt công nghệ mà còn thân thiện với môi trường và dễ tiếp cận với cộng đồng, đặc biệt là giới trẻ và những người thường xuyên di chuyển.

Nhóm dự án gồm 5 thành viên với sự kết hợp liên ngành giữa công nghệ sinh học, kinh doanh quốc tế và kế toán – kiểm toán. Trong đó, mảng nghiên cứu và phát triển sản phẩm được đảm nhiệm bởi sinh viên chuyên ngành Công nghệ sinh học, trong khi các thành viên khối kinh tế phụ trách chiến lược thị trường, truyền thông và quản trị tài chính. Cách tiếp cận liên ngành này giúp IPURETECH vừa đảm bảo nền tảng khoa học, vừa có định hướng thương mại rõ ràng ngay từ giai đoạn đầu.

VƯỢT QUA THÁCH THỨC, HOÀN THIỆN DỰ ÁN QUA TỪNG VÒNG THI

Quá trình phát triển IPURETECH không ít lần phải “đập đi xây lại”, từ việc hoàn thiện vật liệu lọc, tối ưu thiết kế sản phẩm cho đến xây dựng mô hình kinh doanh khả thi. Tuy nhiên, thông qua sự đào tạo bài bản, cố vấn chuyên môn và góp ý trực tiếp của giảng viên, chuyên gia tại Cuộc thi R&D to Start-up 2025, dự án ngày càng được hoàn thiện, rõ ràng và thuyết phục hơn qua từng vòng đánh giá.

Đáng chú ý, trước khi tỏa sáng tại R&D to Start-up 2025, IPURETECH đã được ươm tạo từ Cuộc thi ISTARTUP 2025 do Trường Quốc tế – ĐHQGHN tổ chức, đóng vai trò như “cái nôi” giúp dự án định hình ý tưởng, hoàn thiện đề án và từng bước tiếp cận hệ sinh thái khởi nghiệp đổi mới sáng tạo trong nhà trường.

GIẢI NHẤT R&D TO START-UP 2025 - BỆ PHÓNG CHO CHẶNG ĐƯỜNG TIẾP THEO

Theo đánh giá của nhóm tác giả, yếu tố then chốt giúp IPURETECH chinh phục Ban Giám khảo chính là khả năng trình bày mạch lạc, làm nổi bật giá trị khoa học, tính ứng dụng và tác động xã hội của sản phẩm. Giải Nhất Cuộc thi R&D to Start-up 2025 không chỉ là sự ghi nhận cho nỗ lực bền bỉ của cả nhóm, mà còn là nguồn động lực quan trọng để dự án tiếp tục được đầu tư nghiên cứu, cải tiến chất lượng và hướng tới mở rộng quy mô trong thời gian tới.

Thành công của IPURETECH một lần nữa cho thấy vai trò của ĐHQGHN trong việc kết nối nghiên cứu – đào tạo – khởi nghiệp sáng tạo, tạo môi trường để sinh viên hiện thực hóa các ý tưởng khoa học, đóng góp thiết thực cho cộng đồng và phát triển bền vững.

XÂY DỰNG HỆ THỐNG CHỈ SỐ ĐO LƯỜNG NĂNG LỰC CẠNH TRANH TRONG THU HÚT FDI XANH

TRONG BỐI CẢNH TOÀN CẦU HÓA
ĐANG CHUYỂN DỊCH MẠNH MỀ THEO
HƯỚNG PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG, FDI
XANH ĐANG ĐƯỢC XEM LÀ ĐỘNG
LỰC THÚC ĐẨY CÔNG NGHỆ SẠCH VÀ
CHUYỂN ĐỔI CƠ CẤU KINH TẾ. TUY
NHIÊN, SỰ THIẾU VẮNG MỘT CÔNG CỤ
ĐO LƯỜNG VÀ ĐÁNH GIÁ CHUẨN HÓA
VỀ MỨC ĐỘ SẴN SÀNG VÀ NĂNG LỰC
CẠNH TRANH TRONG THU HÚT DÒNG
VỐN FDI XANH, GÂY KHÓ KHĂN CHO
CÁC NHÀ HOẠCH ĐỊNH CHÍNH SÁCH
TRONG VIỆC ĐƯA RA QUYẾT ĐỊNH DỰA
TRÊN BẰNG CHỨNG.

 MAI YẾN

Gải quyết trực tiếp vấn đề này, nhóm nghiên cứu khoa học sinh viên Trường Đại học Kinh tế - Đại học Quốc gia Hà Nội đã đề xuất và xây dựng Hệ thống Chỉ số Năng lực Cạnh tranh Thu hút FDI Xanh (GFAI). Nghiên cứu cung cấp một công cụ đo lường hiệu quả, có tiềm năng ứng dụng, nhằm hỗ trợ các quốc gia ASEAN nói chung và Việt Nam nói riêng định vị năng lực cạnh tranh, tinh chỉnh chính sách dựa trên bằng chứng để tối đa hóa lợi thế, và thu hút thành công dòng vốn FDI chất lượng cao, thúc đẩy quá trình phát triển kinh tế bền vững.

XÂY DỰNG CÔNG CỤ ĐÁNH GIÁ NĂNG LỰC THU HÚT FDI TRONG BỐI CẢNH KINH TẾ XANH

Cân bằng giữa tăng trưởng kinh tế và phát triển bền vững đang là mục tiêu chung của nhiều nền kinh tế trên thế giới, trong đó có ASEAN. Trong bối cảnh đó, FDI xanh được xem là động lực quan trọng thúc đẩy công nghệ

sạch, đổi mới sáng tạo và chuyển dịch cơ cấu sản xuất theo hướng thân thiện với môi trường.

Tuy nhiên, hiện nay vẫn thiếu một khuôn khổ tiêu chuẩn để đo lường và so sánh mức độ hấp dẫn của FDI xanh, khiến các nhà hoạch định chính sách khó đưa ra quyết định chính xác và khó xây dựng chiến lược thu hút đầu tư phù hợp. Từ thực tiễn này, nhóm nghiên cứu khoa học sinh viên Trường Đại học Kinh tế - Đại học Quốc gia Hà Nội xác định: cần nghiên cứu và xây dựng hệ thống chỉ số đo lường năng lực cạnh tranh trong thu hút FDI xanh. Đại diện nhóm, bạn Nguyễn Mai Anh, cho biết: “Việc xây dựng hệ thống chỉ số giúp đánh giá mức độ sẵn sàng và hấp dẫn của một quốc gia đối với dòng vốn FDI xanh là nền tảng quan trọng để thúc đẩy quá trình chuyển đổi sang phát triển kinh tế theo hướng bền vững.” Bên cạnh đó, thông tin minh bạch và chuẩn hóa cũng hỗ trợ nhà đầu tư đưa ra



quyết định hiệu quả hơn, hướng dòng vốn vào những quốc gia có cam kết rõ ràng về phát triển bền vững.

Đề tài nghiên cứu của nhóm sinh viên Trường Đại học Kinh tế - ĐHQGHN tập trung giải quyết trực tiếp vấn đề thiếu công cụ đánh giá này bằng cách đề xuất một bộ chỉ số tổng hợp phản ánh năng lực cạnh tranh thu hút FDI xanh của các quốc gia ASEAN và xác định rõ vị thế của Việt Nam trong khu vực. Tính cấp thiết của nghiên cứu này nằm ở việc cung cấp một cơ sở dữ liệu đo lường thống nhất, giúp các nhà quản lý xây dựng chính sách dựa trên bằng chứng và giúp nhà đầu tư có thêm căn cứ lựa chọn điểm đến đầu tư. Đây là điều kiện quan trọng để thúc đẩy dòng vốn FDI xanh chảy vào khu vực, hỗ trợ tiến trình chuyển đổi sang nền kinh tế carbon thấp và tăng cường khả năng chống chịu kinh tế dài.

TIẾP CẬN CÓ HỆ THỐNG ĐỂ ĐƯA RA GIẢI PHÁP TOÀN DIỆN

Điểm mới nổi bật của đề tài nằm ở cách tiếp cận có tính hệ thống và cập nhật đối với vấn đề FDI xanh - một lĩnh vực tuy không mới

nhưng vẫn còn thiếu sự thống nhất cả về khái niệm lẫn phương pháp đo lường.

Trong bối cảnh các định nghĩa về "FDI xanh" liên tục thay đổi theo thời gian và khác biệt tùy theo góc nhìn của từng nhà nghiên cứu, nhiều công trình trước đây mới chỉ dừng lại ở việc mô tả hoặc tiếp cận FDI xanh như một nhánh mở rộng của FDI truyền thống. Trên cơ sở đó, đề tài không chỉ nhận diện rõ những khoảng trống nghiên cứu then chốt, mà còn chủ động kiến tạo một khung phân tích và công cụ đo lường chuyên biệt nhằm làm rõ các động lực cốt lõi chi phối dòng vốn FDI xanh.

Khác với các nghiên cứu tiếp cận rời rạc từng yếu tố riêng lẻ, nghiên cứu này xây dựng một hệ thống tiêu chí tích hợp chặt chẽ bốn trụ cột: Kinh tế, Môi trường, Đổi mới & Công nghệ và Thể chế, từ đó hình thành Chỉ số Hấp dẫn FDI xanh (GFAI). Điểm khác biệt quan trọng của chỉ số này là không chỉ phục vụ mục tiêu xếp hạng, mà còn cho phép phân tích động thái theo thời gian và kiểm định tác động của GFAI tới dòng vốn FDI thực tế, qua đó nâng cao giá trị giải thích và khả năng ứng dụng trong hoạch định chính sách.



Tính sáng tạo của đề tài được thể hiện rõ nét trong phương pháp nghiên cứu thông qua việc kết hợp hai kỹ thuật ra quyết định đa tiêu chí (MCDM) là phương pháp trọng số Entropy và phương pháp TOPSIS. Việc áp dụng trọng số Entropy giúp khắc phục hạn chế của các cách gán trọng số mang tính chủ quan, xác định tầm quan trọng tương đối của 16 chỉ báo đầu vào dựa trên mức độ biến thiên thông tin của dữ liệu thực tế. Trong khi đó, phương pháp TOPSIS cho phép đánh giá mức độ tiệm cận của mỗi quốc gia so với trạng thái "lý tưởng" và "tiêu cực lý tưởng", từ đó cung cấp kết quả xếp hạng và điểm số hiệu suất mang tính định lượng, minh bạch và có độ tin cậy cao.

Sự kết hợp này đã tạo nên một chỉ số GFAI vững chắc, không chỉ góp phần thu hẹp khoảng trống học thuật về khái niệm và động lực của FDI xanh, mà còn đóng vai trò như một công cụ tham chiếu có giá trị cho các nhà đầu tư và nhà hoạch định chính sách. Qua đó, các quốc gia ASEAN, đặc biệt là Việt Nam, có thêm cơ sở định lượng để định vị vị thế thu hút FDI xanh trong khu vực và thiết kế các chính sách, ưu đãi phù hợp với mục tiêu tăng trưởng xanh và bền vững.

BỘ CHỈ SỐ ĐÁNH GIÁ HÌNH THÀNH TỪ QUÁ TRÌNH NGHIÊN CỨU KỸ LƯỢNG

Nghiên cứu được triển khai theo một quy trình gồm bảy bước: xây dựng khung lý thuyết, lựa chọn chỉ số, lựa chọn dữ liệu, chuẩn hóa dữ liệu, xác định trọng số, tính toán chỉ số tổng hợp và đánh giá độ vững chắc của kết quả. Quy trình này được xây dựng trên nền tảng Mô hình Hỗn hợp (Eclectic Paradigm) của Dunning (1985), trong đó nhóm nghiên cứu tập trung khai thác lợi thế địa điểm - yếu tố cốt lõi phản ánh năng lực cạnh tranh của quốc gia tiếp nhận FDI - đồng thời mở rộng khung phân tích để tích hợp các yếu tố đặc thù của FDI xanh như năng lượng tái tạo và chính sách khí hậu. Đại diện nhóm, bạn Nguyễn Mai Anh, chia sẻ: "Phần xây dựng hệ thống chỉ số được xem là xương sống của toàn bộ đề tài, vì đây là nơi nhóm phải chuyển các khái niệm lý thuyết về FDI xanh và phát triển bền vững thành những tiêu chí có thể đo lường được".

Trong quá trình nghiên cứu, nhóm cũng đối mặt với không ít thách thức khi dữ liệu về FDI xanh chưa được thống kê một cách thống nhất giữa các quốc gia. "Ban đầu nhóm dự định sử dụng mô hình hồi quy, nhưng do hạn chế dữ liệu,

chúng tôi buộc phải tìm một hướng tiếp cận khác phù hợp hơn”, đại diện nhóm cho biết. Việc lựa chọn phương pháp trọng số Entropy kết hợp với TOPSIS đã giúp nhóm khắc phục rào cản dữ liệu, đồng thời xây dựng được chỉ số GFAI có tính khách quan, minh bạch và khả năng so sánh xuyên quốc gia.

Trên cơ sở quy trình nghiên cứu đó, kết quả nổi bật của đề tài là việc xây dựng thành công bộ chỉ số Hấp dẫn FDI xanh (GFAI) hoàn chỉnh, từ đó đánh giá được vị thế tương đối của Việt Nam trong khu vực ASEAN. Chỉ số GFAI được thiết kế như một chỉ số tổng hợp, bao gồm bốn trụ cột chính: Kinh tế, Môi trường, Đổi mới & Công nghệ và Thể chế, với tổng cộng 16 chỉ báo đại diện cho các khía cạnh cốt lõi ảnh hưởng đến dòng vốn FDI xanh. Trong đó, trụ cột Kinh tế phản ánh nền tảng vĩ mô và điều kiện đầu tư; trụ cột Môi trường đo lường mức độ cam kết và điều kiện phát triển xanh; trụ cột Đổi mới & Công nghệ thể hiện năng lực công nghệ và sáng tạo; trụ cột Thể chế phản ánh chất lượng quản trị và hiệu quả chính sách.

Kết quả áp dụng chỉ số GFAI cho thấy Việt Nam đã có bước tiến đáng kể khi vươn lên vị trí thứ ba trong khu vực ASEAN, thể hiện năng lực cạnh tranh trong thu hút FDI xanh ngày càng được củng cố. Phân tích theo từng trụ cột cho thấy Việt Nam có lợi thế tương đối rõ nét ở trụ cột môi trường, trong khi trụ cột thể chế vẫn là điểm hạn chế cần tiếp tục cải thiện. Bên cạnh đó, nghiên cứu còn đề xuất và kiểm định một mô hình nhằm làm rõ tính ứng dụng thực tiễn của chỉ số GFAI thông qua phân tích tác động của năng lực cạnh tranh FDI xanh đối với dòng vốn FDI vào Việt Nam. Kết quả thực nghiệm cho thấy chỉ số GFAI có tác động tích cực và có ý nghĩa đến dòng vốn FDI, qua đó khẳng định việc cải thiện các yếu tố cấu thành năng lực cạnh tranh trong thu hút FDI xanh không chỉ giúp gia tăng quy mô vốn đầu tư, mà còn góp phần định vị Việt Nam như một điểm đến chiến



lược trong chuỗi giá trị xanh toàn cầu, trong bối cảnh các nền kinh tế đang đẩy mạnh chuyển dịch sang mô hình tăng trưởng xanh và phát triển bền vững.

GIẢI PHÁP TĂNG CƯỜNG NĂNG LỰC THU HÚT FDI XANH TRONG BỐI CẢNH ĐƯƠNG ĐẠI

Với nền tảng học thuật và tham chiếu thực tế dày dặn, nghiên cứu đã tạo ra một công cụ hữu ích đối với các quốc gia và các nhà đầu tư. GFAI không chỉ cung cấp bức tranh định lượng về năng lực cạnh tranh xanh của các quốc gia, mà còn đóng vai trò cầu nối giữa mục tiêu phát triển bền vững và các quyết định đầu tư thực tế trong bối cảnh kinh tế xanh ngày càng trở thành định hướng chủ đạo trên toàn cầu.

Hệ thống tiêu chí đo lường năng lực cạnh tranh thu hút FDI xanh (GFAI) cùng các kết quả phân tích từ nghiên cứu mang tính ứng dụng cao trong bối cảnh các quốc gia đang đẩy nhanh chuyển đổi sang mô hình kinh tế xanh. Không chỉ cung cấp một công cụ đánh giá mới, bộ chỉ số còn mở ra những hướng tiếp cận thực tiễn cho chính phủ, nhà đầu tư và giới nghiên cứu trong việc thúc đẩy các dòng vốn đầu tư bền vững.

Đối với chính phủ và cơ quan hoạch định chính sách, GFAI đóng vai trò như một công cụ quản lý hữu hiệu để định vị



lại năng lực cạnh tranh thu hút FDI xanh của mỗi quốc gia. Thông qua bộ chỉ số này, các nước có thể thực hiện đánh giá so sánh (benchmarking) giữa các nền kinh tế trong khu vực ASEAN, qua đó xác định rõ vị trí của mình trong bức tranh chung. Việc nắm bắt được điểm mạnh và điểm yếu một cách hệ thống giúp các nhà hoạch định chính sách có cơ sở để tinh chỉnh chiến lược thu hút đầu tư, từ thiết kế ưu đãi cho đến cải thiện môi trường pháp lý. Những thông tin mà GFAI cung cấp cũng hỗ trợ quá trình ra quyết định chính sách theo hướng có trọng tâm hơn, tránh tình trạng triển khai giải pháp dàn trải hoặc thiếu căn cứ thực tiễn.

Trong trường hợp của Việt Nam, nghiên cứu mạnh dạn đưa ra những khuyến nghị nhằm cải thiện năng lực thu hút dòng vốn FDI xanh. Nghiên cứu nhấn mạnh yêu cầu tăng cường tính minh bạch, đẩy mạnh các biện pháp chống tham nhũng và củng cố tính độc lập của hệ thống tư pháp, bao gồm khả năng thành lập tòa án chuyên trách về môi trường và đầu tư. Việc đơn giản hóa thủ tục hành chính, đặc biệt trong hoạt động cấp phép và phê duyệt dự án, cũng được coi là chìa khóa để nâng cao mức độ sẵn sàng của Việt Nam trong thu hút các nhà đầu tư xanh. Song song với đó,

nghiên cứu đề xuất nhiều giải pháp về tài chính xanh, như phát hành trái phiếu xanh được Chính phủ bảo lãnh với lãi suất ưu đãi hay chuyển từ ưu đãi thuế truyền thống sang trợ cấp trực tiếp và cơ chế khấu hao nhanh, phù hợp với bối cảnh các chính sách thuế tối thiểu toàn cầu đang được triển khai. Lĩnh vực đổi mới sáng tạo cũng được chú trọng, thông qua việc mở rộng các chương trình kỹ năng xanh và xây dựng Quỹ Đổi mới Xanh Quốc gia nhằm hỗ trợ doanh nghiệp phát triển các giải pháp công nghệ sạch. Ở bình diện quan hệ quốc tế, nghiên cứu khuyến nghị Việt Nam tăng cường đàm phán các hiệp ước đầu tư xanh song phương với EU, Nhật Bản, Hàn Quốc và khai thác tối đa các hiệp định thương mại như CPTPP hay EVFTA để tăng sức cạnh tranh trong việc thu hút dòng vốn FDI xanh chất lượng cao.

Không chỉ có khả năng đem đến giá trị ứng dụng cao đối với các cơ quan quản lý nhà nước, GFAI còn có tiềm năng mang lại giá trị thiết thực cho nhà đầu tư nước ngoài và các tập đoàn đa quốc gia. Trong bối cảnh các doanh nghiệp toàn cầu đang chuyển hướng mạnh sang chiến lược đầu tư bền vững, nhu cầu tìm kiếm các thị trường có năng lực tuân thủ môi trường và chính sách ổn định ngày càng tăng. Bộ chỉ số GFAI cung



cấp một bộ tiêu chí rõ ràng, cho phép doanh nghiệp đánh giá hấp dẫn đầu tư tại từng quốc gia ASEAN dựa trên các nền tảng kinh tế, môi trường và thể chế. Nhờ vậy, nhà đầu tư có thể phân tích rủi ro, xác định cơ hội và ra quyết định một cách minh bạch hơn.

Kết quả nghiên cứu cũng cho thấy GFAI có tác động tích cực và có ý nghĩa thống kê lên tỷ trọng dòng vốn FDI từ các đối tác vào Việt Nam. Việc tăng một điểm GFAI giúp tăng 0.0034782% tỷ trọng FDI chảy vào Việt Nam so với tổng dòng vốn FDI từ các đối tác - một chỉ báo cho thấy khả năng cạnh tranh về FDI xanh ngày càng trở thành yếu tố được các tập đoàn đa quốc gia quan tâm. Điều này không chỉ khẳng định giá trị dự báo của chỉ số mà còn củng cố luận điểm rằng cải thiện năng lực cạnh tranh xanh là con đường tất yếu để Việt Nam thu hút dòng vốn đầu tư chất lượng cao.

Bên cạnh các ứng dụng thực tiễn trong quản trị và đầu tư, nghiên cứu còn đóng góp đáng kể cho lĩnh vực học thuật. Một trong những giá trị nổi bật là việc xây dựng một định nghĩa rõ ràng và toàn diện về FDI xanh cũng như năng lực cạnh tranh trong thu hút FDI xanh - điều vốn chưa

được thống nhất trong các nghiên cứu trước đây. Hệ thống khái niệm chuẩn hóa này tạo nền tảng để phát triển các công trình tiếp theo, đồng thời giúp lĩnh vực nghiên cứu về kinh tế xanh có chung ngôn ngữ khi thảo luận.

Về mặt phương pháp, bộ chỉ số GFAI được phát triển dựa trên sự kết hợp giữa phương pháp Entropy và TOPSIS, tạo ra một công cụ phân tích định lượng có thể tái sử dụng trong nhiều mô hình đánh giá khác nhau. Công cụ này hoàn toàn có thể được sử dụng làm biến độc lập trong các mô hình hồi quy, nhằm phân tích sâu hơn mối liên hệ giữa năng lực cạnh tranh xanh và hiệu suất môi trường hoặc dòng vốn FDI xanh. Quan trọng hơn, nghiên cứu góp phần lấp đầy khoảng trống lớn trong tài liệu quốc tế vốn thiếu một hệ thống đo lường chuẩn hóa để đánh giá năng lực cạnh tranh FDI xanh tại ASEAN. Việc xây dựng một khung đánh giá tổng hợp không chỉ mở rộng không gian nghiên cứu mà còn tạo điều kiện để các nhà khoa học phát triển những nghiên cứu so sánh giữa các khu vực hoặc theo thời gian.

SỬ DỤNG AI TỰ ĐỘNG PHÂN TÍCH BÀI BÁO, CUNG CẤP BẢNG XẾP HẠNG NGHIÊN CỨU

MINH ANH

SẢN PHẨM "HỆ THỐNG CHỈ SỐ VÀ PHÂN TÍCH TỔ CHỨC ĐƯỢC TĂNG CƯỜNG BẰNG CÔNG NGHỆ MÁY - TRÍ TUỆ NHÂN TẠO VỚI TÍNH MINH BẠCH CAO" (METRIXA) CỦA ĐỘI STARFOX - ĐỘI TUYỂN TIN HỌC TRƯỜNG THPT CHUYÊN KHOA HỌC TỰ NHIÊN ĐẠT GIẢI "TRIỂN VỌNG" CUỘC THI DATA FOR LIFE 2025.

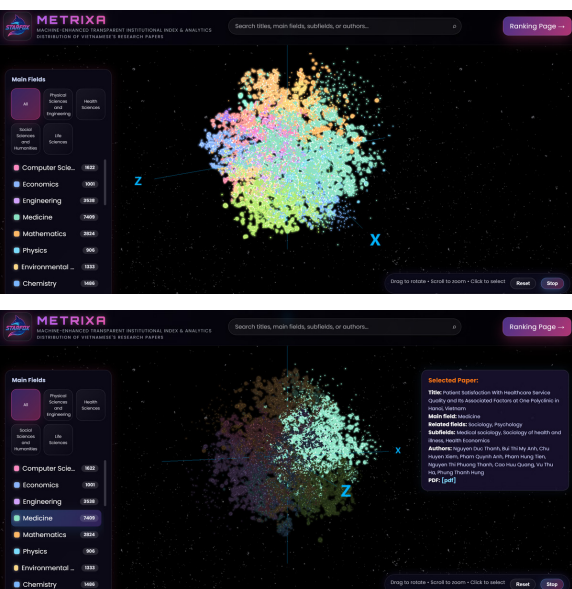
Nhóm 8 học sinh Trường THPT chuyên Khoa học Tự nhiên (thuộc Trường ĐH Khoa học Tự nhiên, ĐHQGHN) đã phát triển METRIXA, hệ thống AI đầu tiên ở Việt Nam có thể tự động thu thập, phân tích và trực quan hóa dữ liệu hàng chục nghìn bài báo khoa học, tạo nên bản đồ nghiên cứu 3D giúp đánh giá năng lực khoa học của các tổ chức một cách minh bạch và chính xác hơn.

Xuất phát từ thực tế hiện nay, các bảng xếp hạng ở Việt Nam chủ yếu tập trung vào cơ sở vật chất và chất lượng giảng dạy của các trường đại học, tổ chức, đội Starfox lựa chọn hướng tiếp cận khác. Đó là dựa trên hoạt động nghiên cứu khoa học. Dữ liệu được sử dụng là các bài báo khoa học từ các tổ chức, trường đại học đã được công bố quốc tế. Dữ liệu được cập nhật và chuẩn hóa tự động từ các kho học thuật lớn như Semantic Scholar và S2ORC, hai nguồn được giới nghiên cứu quốc tế đánh giá cao về độ tin cậy.

Về đối tượng mà METRIXA hướng tới, nhóm chia sẻ: đối với nhà nước, hệ thống cung cấp dữ liệu để theo dõi tiến độ nghiên cứu khoa học một cách nhất quán và có cơ sở; đối với nhà nghiên cứu, nền tảng cho phép tìm cộng sự, phát hiện các nhóm nghiên cứu liên ngành và nhận diện xu hướng khoa học mới còn với học sinh, sinh viên, biểu đồ 3D giúp họ quan sát sự phân bố của các lĩnh vực tại Việt Nam, từ đó định hướng ngành nghề phù hợp hơn.

Hệ thống có khả năng thu thập, phân tích và trực quan hóa dữ liệu bài báo khoa học của Việt Nam, từ đó tạo ra bảng xếp hạng nghiên cứu chuyên sâu cho các trường đại học và viện nghiên cứu. Điểm nổi bật của METRIXA là hệ thống đi sâu vào nội dung nghiên cứu thay vì chỉ xét đến cơ sở vật chất hoặc các tiêu chí đào tạo như các bảng xếp hạng thông thường.

Hệ thống gồm hai thành phần chính. Trong đó, với Biểu đồ 3D đánh giá cao về độ tin cậy.





cứu, METRIXA phân tích trực tiếp các bài báo, xác định lĩnh vực nghiên cứu và thể hiện chúng qua một biểu đồ 3D trực quan. Mỗi điểm trên biểu đồ là một bài báo, màu sắc tương ứng với từng ngành, khoảng cách phản ánh mức độ liên quan giữa các lĩnh vực. Biểu đồ này cho phép người dùng nhận thấy ngay những cụm ngành có sự tương tác mạnh, ví dụ như khoa học máy tính luôn gần toán học vì tính chất nền tảng của toán trong thuật toán và mô hình tính toán.

Ở phần Bảng xếp hạng tổ chức nghiên cứu tự động, AI phân tích đóng góp của từng trường, từng viện thông qua số lượng và chất lượng bài báo được công bố quốc tế. Dữ liệu được cập nhật và chuẩn hóa tự động từ các kho học thuật lớn như Semantic Scholar và S2ORC, hai nguồn được giới nghiên cứu quốc tế đánh giá cao về độ tin cậy.

METRIXA hướng tới ba nhóm đối tượng. Đối với nhà nước, hệ thống cung cấp dữ liệu để theo dõi tiến độ nghiên cứu khoa học một cách nhất quán và có cơ sở. Đối với nhà nghiên cứu, nền tảng cho phép tìm cộng sự, phát hiện các nhóm nghiên cứu liên ngành và nhận diện xu hướng khoa học mới. Với học sinh, sinh viên, biểu đồ 3D giúp họ quan sát sự phân bố của các lĩnh vực tại Việt Nam, từ đó định hướng ngành nghề phù hợp hơn.

“Điểm khiến METRIXA nổi bật là hệ thống bảng xếp hạng đi rất sâu vào từng lĩnh vực và chuyên ngành nghiên cứu. Cùng với đó là biểu đồ trực quan giúp theo dõi sự phân bố của các bài báo theo lĩnh vực, tạo ra một bức tranh khoa học mà ai cũng có thể nhìn thấy và hiểu ngay”, Trần Bảo Khánh cho hay.

Để xây dựng METRIXA, nhóm Starfox phải tự học và kết hợp nhiều mô hình AI tiên tiến. Việc đảm bảo dữ liệu đầu vào chính xác và minh bạch là yêu cầu bắt buộc của cuộc thi Data for Life. Nhóm sử dụng hai nguồn dữ liệu uy tín toàn cầu gồm Semantic Scholar và S2ORC, vốn được cộng đồng khoa học đánh giá cao về tính minh bạch.

Phần khó nhất là thiết kế hệ thống tự động thu thập, phân tích, trực quan hóa dữ liệu sao cho ổn định và chính xác. Trong đó, một thách thức lớn là việc tách riêng bài báo của Việt Nam khỏi dữ liệu quốc tế. Tên tác giả thường được viết bằng tiếng Anh và không dấu, khiến việc phân biệt tác giả Việt Nam với tác giả từ các quốc gia châu Á khác trở nên cực kỳ phức tạp.

Trong module phân tích, nhóm sử dụng mô hình ngôn ngữ lớn (LLM) có khả năng tìm kiếm website, xác minh thông tin bài báo và tự động điền các thông tin còn thiếu. Một lớp AI khác được sử dụng để đọc, phân tích

nội dung khoa học và trích xuất đặc trưng của bài báo dưới dạng vector 768 chiều.

Để chuyển những vector nhiều chiều này thành hình ảnh trực quan, nhóm áp dụng thuật toán t-SNE (T-distributed Stochastic Neighbor Embedding), một kỹ thuật giảm chiều dữ liệu trong khoa học máy tính. Thuật toán giúp đưa dữ liệu từ 768 chiều về 3 chiều mà vẫn giữ được “cấu trúc lân cận, tức các bài báo liên quan sẽ nằm gần nhau.

“t-SNE cho phép dựng biểu đồ 3D chính xác và dễ hiểu. Người xem có thể xoay, chạm, nhìn thấy cả hệ sinh thái nghiên cứu”, Khánh giải thích.

Thời gian tới, nhóm sẽ tiếp tục nghiên cứu để hoàn thiện hơn giải pháp này, trong đó hướng đi cụ thể bao gồm sẽ cải thiện công thức tính toán để bảng xếp hạng trở nên chính xác và toàn diện hơn. Nhóm cũng đặt mục tiêu so sánh nghiên cứu giữa Việt Nam và thế giới đồng thời mong muốn giảm thiểu chi phí hoạt động ở mức tối đa để đảm bảo tính bền vững lâu dài của sản phẩm.

ĐẠI HỌC DẪN DẮT HỆ SINH THÁI CÔNG NGHIỆP VĂN HÓA THỦ ĐÔ

👉 NGỌC TRANG

HÀ NỘI ĐANG ĐỨNG TRƯỚC CƠ HỘI TÁI CẤU TRÚC MÔ HÌNH PHÁT TRIỂN KHI CÔNG NGHIỆP VĂN HÓA ĐƯỢC XÁC ĐỊNH LÀ MỘT ĐỘNG LỰC TĂNG TRƯỞNG MỚI.



PGS.TS Nguyễn Văn Hiệu, Hiệu trưởng Trường Khoa học liên ngành và Nghệ thuật, ĐHQGHN.

PGS.TS Nguyễn Văn Hiệu, Hiệu trưởng Trường Khoa học liên ngành và Nghệ thuật, Đại học Quốc gia Hà Nội chia sẻ về vai trò của hệ thống đại học như một thiết chế tri thức góp phần dẫn dắt thành phố sáng tạo; đồng thời đề xuất mô hình kết nối Nhà nước - doanh nghiệp - cộng đồng, trong đó đại học là hạt nhân chuyển hóa tri thức thành các giá trị văn hóa và kinh tế mang bản sắc Việt Nam.

Hà Nội đã gia nhập Mạng lưới các Thành phố Sáng tạo của UNESCO từ năm 2019 và gần đây có thêm những cơ sở chính trị quan trọng như Nghị quyết 80-NQ/TW và Luật Thủ đô 2024. Theo ông, đâu là cơ hội lớn nhất và thách thức căn bản nhất để công nghiệp văn hóa thực sự trở thành động lực tái cấu trúc mô hình phát triển của Thủ đô?

Trong hơn hai thập niên qua, công nghiệp văn hóa và thành phố sáng tạo đã trở thành hướng đi chiến lược của nhiều đô thị trên thế giới nhằm vượt qua giới hạn của mô hình tăng trưởng dựa vào công nghiệp truyền thống và khai thác tài nguyên. Với Việt Nam và Hà Nội, đây không còn là lựa chọn mang tính thử nghiệm, mà đang trở thành định hướng phát triển chính thức, gắn với chiến lược quốc gia, cam kết quốc tế và yêu cầu tái cấu trúc mô hình tăng trưởng đô thị.

Trong những năm vừa qua, Hà Nội đã đạt được những kết quả bước đầu đáng ghi nhận trong lĩnh vực văn hoá: tỉ trọng công nghiệp văn hóa trong GRDP tăng

từ khoảng 3,7% năm 2022 lên gần 5% năm 2025; du lịch duy trì trên 20 triệu lượt khách mỗi năm; nhiều không gian và hoạt động sáng tạo đã hình thành, góp phần làm mới diện mạo đô thị.

Tuy nhiên, kết quả ấy vẫn chưa tương xứng với tiềm năng văn hóa - lịch sử của Thủ đô. Đóng góp của nghệ thuật và các ngành sáng tạo còn khiêm tốn so với những lĩnh vực khác; văn hóa chưa thực sự trở thành lõi giá trị kiến tạo sức hấp dẫn của Hà Nội. Thách thức hiện nay vì thế không phải ở chỗ "làm thêm cái gì", mà ở câu hỏi căn bản hơn: phát triển theo triết lý nào, mô hình nào và dựa trên lực lượng dẫn dắt nào để công nghiệp văn hóa có thể tạo ra chuyển đổi cấu trúc thực sự cho đô thị.

Kinh nghiệm quốc tế cho thấy không tồn tại một mô hình thành phố sáng tạo phổ quát; mỗi đô thị phải tìm con đường riêng dựa trên bản sắc và điều kiện thể chế của mình. Nhìn từ thực tiễn Hà Nội, ông nhận diện những "điểm nghẽn" nào đang cản trở việc hình thành một hệ sinh thái công nghiệp văn hóa có chiều sâu?

Hà Nội đang bước vào quỹ đạo thành phố sáng tạo trong một hoàn cảnh rất đặc biệt: thành phố đang chuyển dịch trực tiếp từ mô hình đô thị hành chính - văn hóa sang đô thị dịch vụ, tri thức và sáng tạo khi quá trình công nghiệp hóa cổ điển chưa hoàn tất. Sự "nhảy cóc" này mở ra cơ hội lớn, nhưng đòi hỏi năng lực thể chế và điều phối phát triển ở tầm cao hơn.

Từ thực tiễn Thủ đô, tôi cho rằng có bốn điểm nghẽn chính: Thứ nhất, thiếu một triết lý và mô hình tổng thể cho thành phố sáng tạo. Thứ hai, các nguồn lực về di sản, làng nghề, cộng đồng sáng tạo, giáo dục chưa được kết nối thành cấu trúc chung. Thứ ba, nguồn nhân lực



Trong phát biểu chỉ đạo tại Đại hội Đảng bộ thành phố Hà Nội lần thứ XVIII, nhiệm kỳ 2025 - 2030, Tổng Bí thư Tô Lâm đã chỉ đạo Đại học quốc gia Hà Nội phải trở thành "cực tri thức" trong tương quan với "cực di sản" của Thủ đô Hà Nội. Điều đó cho thấy Tổng Bí thư đặt kì vọng rất lớn vào ĐHQG Hà Nội trong việc đóng góp cho sự phát triển của Thủ đô.



chưa phù hợp; đào tạo còn đơn ngành, tách rời sáng tạo với quản trị và thị trường, thiếu môi trường thực hành liên ngành. Thứ tư, cơ chế và không gian sáng tạo chưa bền vững; nhiều không gian rời rạc, dễ bị lấn át bởi lợi ích ngắn hạn.

Những điểm nghẽn này cho thấy Hà Nội không thiếu tiềm năng, mà thiếu một thiết chế tri thức đủ mạnh để cùng góp phần dẫn dắt và điều phối quá trình chuyển đổi.

Với vị thế là đại học đa ngành hàng đầu, ĐHQGHN và Trường Khoa học liên ngành và Nghệ thuật có thể đóng góp cụ thể ra sao cho Hà Nội trong các lĩnh vực như đào tạo nhân lực sáng tạo liên ngành, cũng như phát triển các mô hình kinh tế văn hóa mới?

Trong phát biểu chỉ đạo tại Đại hội Đảng bộ thành phố Hà Nội lần thứ XVIII, nhiệm kỳ 2025 - 2030, Tổng Bí thư Tô Lâm đã chỉ đạo Đại học quốc gia Hà Nội phải trở thành "cực tri thức" trong tương quan với "cực di sản" của Thủ đô Hà Nội. Điều đó cho thấy Tổng Bí thư đặt kì vọng rất lớn vào ĐHQGHN trong việc đóng góp cho sự phát triển của Thủ đô.

Với tư cách là một cơ sở giáo dục đa ngành, đa lĩnh vực, đang



chuyển dịch mạnh sang mô hình đại học nghiên cứu - đổi mới sáng tạo, ĐHQGHN có những điều kiện thực chất để đóng góp trực tiếp cho Hà Nội trong quá trình phát triển công nghiệp văn hóa và xây dựng thành phố sáng tạo.

Thứ nhất, trên nền tảng thế mạnh về khoa học xã hội - nhân văn, di sản và đô thị, ĐHQGHN, trong đó Trường Khoa học liên ngành và Nghệ thuật giữ vai trò nòng cốt, có thể tham gia xây dựng triết lý và mô hình phát triển cho thành phố sáng tạo Hà Nội theo hướng “văn hiến - bản sắc - sáng tạo”, dựa trên di sản sống, bảo tồn thích ứng và đồng quản trị.

Thứ hai, nhà trường đào tạo nguồn nhân lực sáng tạo liên ngành, có khả năng làm việc tại giao điểm giữa nghệ thuật - di sản - thiết kế - xã hội, đáp ứng đúng loại hình “tác nhân sáng tạo” mà thành phố sáng tạo cần.

Thứ ba, ĐHQGHN có thể nghiên cứu ứng dụng và tư vấn chính sách về quản trị di sản, công nghiệp văn hóa, giáo dục sáng tạo và phát triển đô thị, giúp thu hẹp khoảng cách giữa tri thức và quyết sách.

Thứ tư, Trường Khoa học liên ngành và Nghệ thuật có thể trở thành không gian ươm tạo thực hành sáng tạo, kết nối sinh viên - nghệ sĩ - doanh nghiệp - cộng đồng. Khi khu đô thị Hòa Lạc phát triển thành cực tri thức, nơi đây hoàn toàn có thể là một “phòng thí nghiệm đô thị sống” cho các mô hình mới của Hà Nội.

Trong nhiều năm, phát triển công nghiệp văn hóa ở Việt Nam thường được hình dung theo mô hình “ba nhà” truyền thống: Nhà nước - Doanh nghiệp - Nhà trường, trong đó đại học chủ yếu đảm nhận vai trò đào tạo và nghiên cứu. Theo ông, có cần một quan điểm mới về cấu trúc các chủ thể tham gia công nghiệp văn hóa, và ĐHQGHN cùng Trường Khoa học liên ngành và Nghệ thuật nên đóng vai trò như thế nào trong mô hình đó?

Công nghiệp văn hóa đương đại không còn vận hành theo mô hình “ba nhà” thuần túy. Nghị quyết 80-NQ/TW đã mở rộng



cách tiếp cận đối với phát triển văn hóa, trong đó nhấn mạnh vai trò của sự tham gia đa trung tâm, với cộng đồng tham dự trong cả sáng tạo lẫn thụ hưởng văn hóa. Trong bối cảnh đó, mô hình “ba nhà” truyền thống cần được mở rộng thành một cấu trúc linh hoạt hơn, nơi cộng đồng sáng tạo trở thành một trụ cột không thể thiếu của công nghiệp văn hóa.

Đại học, với lợi thế về tri thức, con người và khả năng kết nối, có thể và cần phải giữ vai trò hạt nhân trung gian trong cấu trúc này. Một mặt, đại học là đối tác tin cậy của Nhà nước trong việc nghiên cứu, tham mưu và triển khai các chính sách văn hóa dựa trên cơ sở khoa học và dữ liệu thực chứng. Mặt khác, đại học là không gian thử nghiệm, nơi doanh nghiệp có thể cùng tham gia phát triển sản phẩm, mô hình kinh doanh và nhân lực cho công nghiệp văn hóa.

Điểm đặc biệt là đại học có khả năng vươn tới cộng đồng sáng tạo bao gồm nghệ sĩ độc lập, nhóm sáng tạo trẻ, không gian văn hóa cộng đồng và chính người dân địa phương. Thông qua các chương trình đào tạo mở, dự án học tập gắn với cộng đồng, nghệ sĩ cư trú hay các không gian sáng tạo trong trường, đại học tạo

ra một nền tảng để cộng đồng không chỉ là đối tượng thụ hưởng, mà trở thành chủ thể đồng sáng tạo.

Khi đại học đóng vai trò “hub” kết nối, các nguồn lực vốn phân tán sẽ được tích hợp thành một hệ sinh thái vận hành liên tục. Ở đó, nhà nước định hướng và tạo hành lang chính sách; doanh nghiệp tham gia đầu tư và thương mại hóa; cộng đồng đóng góp năng lượng sáng tạo; còn đại học cung cấp tri thức, nhân lực và năng lực tổ chức. Đây chính là mô hình phát triển công nghiệp văn hóa toàn diện, bền vững mà Nghị quyết 80 hướng tới.

Với tinh thần đó, ĐHQGHN và Trường Khoa học liên ngành và Nghệ thuật sẵn sàng nhận trách nhiệm đồng kiến tạo công nghiệp văn hóa Thủ đô, để tri thức và nghệ thuật cùng đánh thức các vỉa tầng văn hóa của Hà Nội, đưa thành phố trở thành trung tâm sáng tạo thực sự của khu vực.

Trân trọng cảm ơn ông!

GS.TS NGUYỄN THIÊN GIÁP: GIỮ GÌN SỰ TRONG SÁNG CỦA **TIẾNG VIỆT** LÀ TRÁCH NHIỆM XÃ HỘI

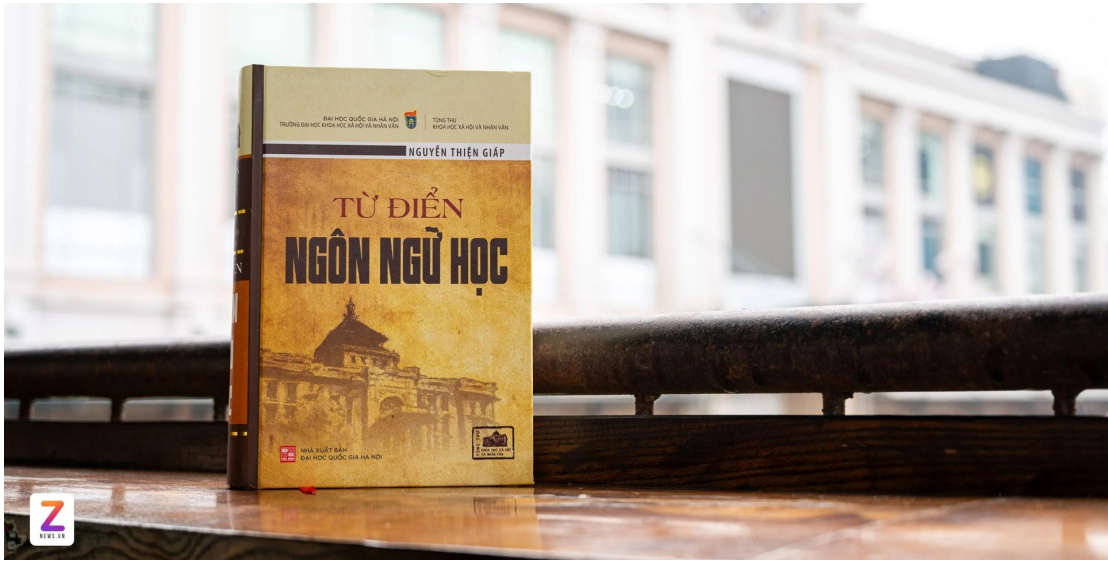
GIÁO SƯ NGÔN NGỮ HỌC NGUYỄN THIÊN GIÁP NHẬN ĐỊNH "TIẾNG VIỆT ĐÃ, ĐANG VÀ SẼ MÃI MÃI GIÀU VÀ ĐẸP. CHỈ LÀ CÓ NHỮNG CÁCH SỬ DỤNG TIẾNG VIỆT THIẾU TRONG SÁNG MÀ THÔI".

 **TÂM ANH**



Từ điển ngôn ngữ học của GS.TS Nguyễn Thiên Giáp dày 849 trang, gồm gần 2.800 mục từ tiếng Việt kèm thuật ngữ tiếng Anh tương ứng và chỉ mục thuật ngữ tiếng Anh theo thứ tự ABC; xuất bản vào tháng 7/2024. Qua cách trình bày theo dạng từ điển khái niệm, công trình cho thấy cái nhìn tổng quan về các lĩnh vực của ngôn ngữ học, không bị giới hạn trong các lý thuyết cụ thể. Tác giả đã tham khảo 72 thư mục tiếng Việt, 295 đầu sách tiếng Anh, 27 tài liệu tiếng Pháp, 17 công trình tiếng Nga, 27 tài liệu tiếng Đức và 1 bách khoa toàn thư tiếng Trung trong quá trình thực hiện cuốn sách này.

Công trình được đề xuất đạt Giải thưởng Sách Quốc gia lần thứ VIII năm 2025. Nhân dịp này, chúng tôi có cuộc trò chuyện với GS Nguyễn Thiên Giáp về "đứa con tinh thần" ấp ủ nhiều năm của ông và thực trạng nghiên cứu ngôn ngữ học và sử dụng tiếng Việt.



KẾT TINH MỘT ĐỜI NGHIÊN CỨU CỦA VỊ GIÁO SƯ NGÔN NGỮ HỌC

Thưa GS, ông mất bao lâu để biên soạn công trình "Từ điển Ngôn ngữ học"?

Có thể nói đây là kết quả cả một đời chuyên nghiên cứu và giảng dạy ngôn ngữ học của tôi. Nếu chỉ thu thập và giải thích thuật ngữ ngôn ngữ học tiếng Việt hay dịch thuật ngữ ngôn ngữ học bằng tiếng nước ngoài thì vài ba năm cần cù làm việc có thể hoàn thành, nhưng để nắm được những khái niệm cơ bản của một ngành học đang phát triển như vũ bão thì cần phải đi sâu tìm hiểu ngôn ngữ học ở Việt Nam và các nước khác trên thế giới, phải so sánh hệ thuật ngữ và khái niệm của chúng để tìm ra những điểm chung cùng những nét riêng.

Chỉ khi tích lũy được một vốn tri thức ngôn ngữ học đáng kể mới dám nghĩ đến việc biên soạn một cuốn từ điển về những khái niệm cơ bản của ngôn ngữ học. Từ lúc bắt tay biên soạn cho đến lúc hoàn thành là cả một quá trình dài gần 30 năm với nhiều cột mốc khác nhau. Năm 2010 chúng tôi đã công bố công trình 777 khái niệm ngôn ngữ học ở Nhà xuất bản Đại học Quốc gia Hà Nội (NXB ĐHQG Hà Nội), được nhận Bằng khen của Đại học Quốc gia Hà Nội về Khoa học và Công nghệ.

Trên cơ sở đó, chúng tôi phát triển thêm và năm 2016, NXB ĐHQG Hà Nội cho ra đời Từ điển Khái niệm Ngôn ngữ học với hơn 1.500 khái niệm. Mãi đến năm 2024, Từ điển Ngôn ngữ học mới được NXB ĐHQG Hà Nội xuất bản với gần 3.000 khái

niệm. Kèm theo đó là bộ các từ điển đối chiếu thuật ngữ ngôn ngữ học trong tiếng Việt với tiếng Hàn, tiếng Anh, tiếng Pháp, tiếng Nhật, tiếng Hán.

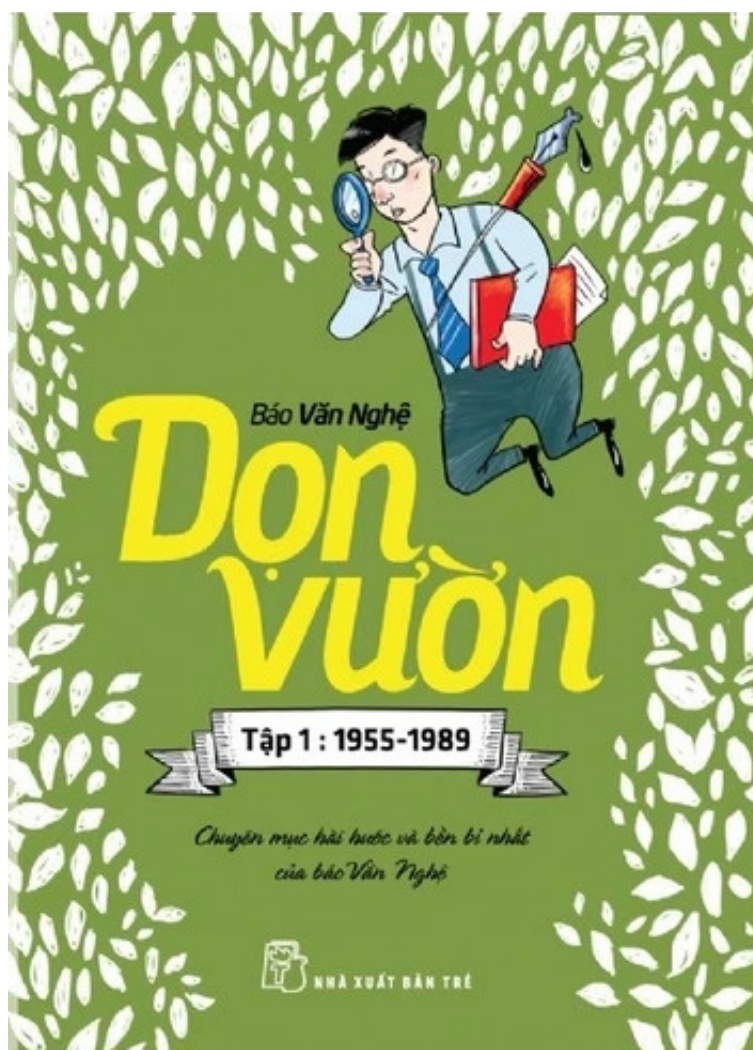
Khi Từ điển Ngôn ngữ học ra đời rồi, chúng tôi vẫn đang trăn trở liệu những lựa chọn của mình đã thật xác đáng chưa và chỉ mong được các bậc cao minh vạch ra cho những chỗ còn bất cập để chúng tôi có cơ hội chỉnh sửa khi tái bản.

Đâu là cơ sở để đội ngũ biên soạn chọn lựa những khái niệm đưa vào công trình này?

Chúng tôi chủ ý lựa chọn những khái niệm có thể áp dụng đối với nhiều ngôn ngữ thuộc các loại hình khác nhau, những khái niệm ngôn ngữ học mới phản ánh sự phát triển hiện đại của ngôn ngữ học thế giới, những khái niệm phản ánh đặc thù của tiếng Việt và các ngôn ngữ thuộc loại hình đơn lập như tiếng Việt, những khái niệm đã và đang được vận dụng trong ngôn ngữ học Việt Nam.

Đồng thời, cũng tránh đưa vào nhiều khái niệm và thuật ngữ còn xa lạ với ngôn ngữ học Việt Nam mà lại bỏ qua những thuật ngữ người người đọc cần tra cứu. Cái ngưỡng của sự lựa chọn là những khái niệm và thuật ngữ mà người đọc cần biết để có thể giải quyết các vấn đề của văn bản mà họ quan tâm.

Ngôn ngữ là một hiện tượng nhận thức. Để nghiên cứu ngôn ngữ thành công, không thể thiếu các tri thức về logic học, sinh lý học, tâm lý học, xã hội học, văn hóa học, triết học, thậm chí cả toán học và vật lý học. Vì thế bên cạnh các khái niệm thuần



ngôn ngữ học, chúng tôi còn thu thập cả những khái niệm mà nhiều ngành khoa học đều cần đến.

Trong quá trình chọn lựa, có điểm gì khiến tác giả phân vân?

Chọn thuật ngữ để biểu thị một khái niệm nào đó là cực kì quan trọng. Trong số những thuật ngữ đã có cùng chỉ một khái niệm, cần chọn thuật ngữ nào diễn đạt chính xác nhất khái niệm đó.

Trong một phạm vi hẹp, dùng thuật ngữ tín hiệu hay kí hiệu, ngữ ngôn hay ngôn ngữ, hành động ngôn trung hay hành động ở lời, hành động hay hành vi, v.v. người đọc vẫn có thể nhận ra người viết muốn nói gì. Nhưng đặt trong toàn bộ hệ thống các thuật ngữ ngôn ngữ học, cả thuật ngữ ngôn ngữ học thuần túy lẫn các thuật ngữ có sự giao thoa giữa ngôn ngữ học và các ngành khoa học

khác, cần một sự lựa chọn nhất quán để có thể phân biệt hàng loạt khái niệm khác nhau.

Đó là lý do chúng tôi phân biệt rõ ngôn ngữ (language), ngữ ngôn (langue) và lời nói (speech); phân biệt âm hệ học (phonology) với âm vị học (phonemics); phân biệt hành động tạo ngôn (locutionary act), hành động dĩ ngôn (illocutionary act), và hành động dụng ngôn (perlocutionary act); phân biệt tín hiệu (sign), dấu hiệu (signal), chỉ hiệu (index), hình hiệu (icon), biểu hiệu (symbol), kí hiệu (notation), ước hiệu (notational convention), v.v.

TIẾNG VIỆT ĐÃ, ĐANG VÀ SẼ MÃI MÃI GIÀU VÀ ĐẸP

Trong từ điển này có nhiều thuật ngữ mới mẻ, chưa phổ biến tại Việt Nam?

Diễn hình, trong lĩnh vực ngôn ngữ học nhận thức (cognitive linguistics) còn mới mẻ, chúng tôi đã tạo ra nhiều thuật ngữ mới khác với các thuật ngữ mà nhiều nhà Việt ngữ học đã dùng trước đó vì chúng tôi tin rằng chúng có tính hệ thống và chính xác hơn.

Hệ thống khái niệm ngôn ngữ học được tổ chức khác nhau trong các ngôn ngữ khác nhau. Cùng một khái niệm, trong ngôn ngữ này chỉ có một thuật ngữ tương ứng, nhưng trong ngôn ngữ kia có thể có nhiều thuật ngữ khác nhau. Cùng một thuật ngữ, trong ngôn ngữ này có thể đơn nghĩa (biểu hiện một khái niệm), trong ngôn ngữ kia có thể đa nghĩa (biểu hiện nhiều khái niệm khác nhau).

Sau khi xác định được thuật ngữ tiếng Việt diễn đạt chính xác một khái niệm, chúng tôi có nhiệm vụ tìm các thuật ngữ tương ứng trong các ngôn ngữ khác mà trong Từ điển Ngôn ngữ học này là tiếng Anh. Cần lưu ý rằng trong các văn bản khác, thuật ngữ tiếng Anh có thể biểu hiện những ý nghĩa khác, đó không thuộc sự quan tâm của chúng tôi trong công trình này.

Đâu là những khác biệt của công trình này so với các công trình cùng chủ đề trước đây?

Từ điển giải thích thuật ngữ ngôn ngữ học có thể tập hợp tất cả các thuật ngữ ngôn

ngữ học đã được dùng và giải thích các ý nghĩa của chúng. Cách làm này phản ánh thành tựu nghiên cứu ngôn ngữ của các nhà ngôn ngữ học.

Từ điển giải thích thuật ngữ ngôn ngữ học do Nguyễn Như Ý chủ biên đã phản ánh thành tựu nghiên cứu của các nhà Việt ngữ học, Nga ngữ học, Anh ngữ học, Pháp ngữ học... Nó là nguồn tư liệu quý để biên soạn Quốc chí của một nước.

Còn Từ điển Ngôn ngữ học mà chúng tôi biên soạn thuộc loại từ điển khái niệm, tức là từ điển không giải thích các thuật ngữ mà giải thích nội dung các khái niệm trong ngôn ngữ học. Mục đích sâu xa của từ điển này là giúp người đọc nắm được những tri thức cơ bản của ngôn ngữ học. Hiển nhiên, những tri thức đó được biểu hiện bằng các thuật ngữ tiếng Việt và các ngôn ngữ khác.

Từ điển Ngôn ngữ học giúp cho sinh viên, học viên cao học và nghiên cứu sinh có được vốn tri thức chắc chắn về ngôn ngữ học, trên cơ sở đó khi đọc sách có thể nhận ra điều gì là mới, là sáng tạo, điều gì là nhầm lẫn thậm chí sai lạc.

Trong Từ điển Ngôn ngữ học, sau mỗi từ để mục bằng tiếng Việt chúng tôi đều chú thêm thuật ngữ tiếng

Anh tương ứng, ví dụ: ẩn dụ ngữ pháp (grammatical metaphor); đến cuối có Chỉ mục (Index) danh sách thuật ngữ ngôn ngữ học tiếng Anh theo vần chữ cái với số trang xuất hiện những thuật ngữ ấy. Do đó, về thực chất, đây là từ điển ba trong một: Từ điển khái niệm ngôn ngữ học, Từ điển đối chiếu thuật ngữ ngôn ngữ học Việt - Anh và Từ điển đối chiếu thuật ngữ ngôn ngữ học Anh - Việt.

Có thực trạng là nhiều thuật ngữ vẫn còn gây tranh cãi về cách dịch, dẫn đến cùng một thuật ngữ tiếng Anh chẳng hạn, lại có đến 3-4 thậm chí nhiều hơn bản dịch sang thuật ngữ tiếng Việt. GS nghĩ sao về tình trạng này?

Người ta thường nghĩ rằng khác với các từ ngữ thông thường, các thuật ngữ khoa học thường một nghĩa và chúng ta có thể tìm hiểu cùng một khái niệm khoa học được biểu hiện như thế nào trong các ngôn ngữ khác nhau. Trong thực tế không phải như vậy.

Chỉ trong một văn bản khoa học cụ thể, một lí thuyết khoa học cụ thể, các thuật ngữ mới một nghĩa và cần phải một nghĩa, nếu sử dụng các thuật ngữ thiếu nhất quán thì không còn là khoa học nữa. Khi xem xét toàn bộ một khoa học nào đó thì hiện tượng





cùng một khái niệm được gọi bằng những cái tên khác nhau và cùng một thuật ngữ được dùng để chỉ những khái niệm khác nhau lại là phổ biến.

Bởi vì các khoa học không ngừng phát triển và nhận thức khoa học của các nhà khoa học lại không giống nhau. Ngôn ngữ học cũng không phải là ngoại lệ. Chọn thuật ngữ để biểu thị một khái niệm nào đó là cực kì quan trọng.

Như đã nói, chúng tôi phải chọn những thuật ngữ nào diễn đạt chính xác nhất khái niệm đồng thời có tính hệ thống trong số những thuật ngữ đã có cùng chỉ một khái niệm. Nếu thuật ngữ được chọn là từ thuần Việt thì tốt nhất, nhưng trước hết cần ưu tiên tính chính xác và tính hệ thống. Khi đọc sách, cần chú ý xem tác giả dùng một thuật ngữ nào đó với ý nghĩa gì và có nhất quán không, chứ không chủ quan hiểu theo vốn tri thức sẵn có của mình.

Nhìn vào thực trạng sử dụng tiếng Việt trong đời sống hiện nay, ông có nhận định gì?

Tôi nghĩ rằng tiếng Việt đã, đang và sẽ mãi mãi giàu và đẹp. Chỉ là có những cách sử dụng tiếng Việt

thiếu trong sáng mà thôi. Trong nhịp sống gấp gáp hiện nay, nhiều người nói và viết tiếng Việt thiếu thận trọng, ít trau chuốt dẫn đến tình trạng thiếu trong sáng. Mỗi người nếu nghĩ đến thành ngữ “lời nói dối máu” hay “bút sa gà chết”... thì sẽ có trách nhiệm hơn khi nói và viết.

Giữ gìn sự trong sáng của tiếng Việt không chỉ hô hào, vận động mà phải có chế tài. Người gác gôn chính là lãnh đạo và biên tập viên các nhà xuất bản, các báo, đài phát thanh và truyền hình... Ngôn ngữ là một hiện tượng xã hội, không một chỉ thị, nghị quyết nào có thể giải quyết được vấn đề “giữ gìn sự trong sáng của tiếng Việt”. Nên mở lại các mục Dọn vườn trên các báo và tạp chí.

Nói lý thuyết thế nào là đúng là hay thì dễ những cách sử dụng ngôn ngữ lại muôn hình muôn vẻ, không ai có thể lường hết được. Mục Dọn vườn sẽ là “cố vấn” đáng tin cậy để các lãnh đạo và biên tập viên thêm cơ sở xử lý các bài nói và bài viết trong phạm vi mình quản lý.

Nói một cách thực tế thì ngôn ngữ học có thể đóng góp ra sao vào sự phát triển của xã hội?



Con người chỉ trở thành con người khi có ngôn ngữ và tư duy trừu tượng. Ngôn ngữ học dạy ta nghĩ đúng, nói đúng. Ngôn ngữ học chính là khoa học đầu tiên của con người. Biết nghệ thuật nói rồi mới có thần học, triết học và các khoa học khác. Chúng ta gắn bó với nhau thành một cộng đồng, thành dân tộc, quốc gia là nhờ có ngôn ngữ. Ngôn ngữ học cần thiết cho mọi thành viên của cộng đồng xã hội.

GS có thể chia sẻ về những dự định nghiên cứu mà ông đang ấp ủ? GS còn đề tài gì mong muốn thực hiện trong tương lai?

Tôi đang hoàn thiện một công trình về ngữ pháp học, dự định lấy tên là "Diễn ngôn về ngữ pháp". Trong công trình này tôi giới thiệu các lý thuyết ngữ pháp khác nhau từ cổ đến nay, sự kế thừa và phát triển của chúng thế nào, các sách ngữ pháp tiếng Việt hiện có đã vận dụng lý thuyết nào, ưu và nhược của mỗi lý thuyết. Hy vọng thế hệ trẻ sẽ biên soạn một cuốn Ngữ pháp tiếng Việt cơ bản và hiện đại, để xã hội khỏi phàn nàn "phong ba bão táp không bằng ngữ pháp Việt Nam". Trước mắt tôi đang viết chuyên luận "Ngôn ngữ với tư duy và văn hóa".

Trân trọng cảm ơn GS!

Nhà ngôn ngữ học Nguyễn Thiệp Giáp sinh năm 1944 tại Hà Tây (nay là Hà Nội). Năm 1983, ông tốt nghiệp tiến sĩ chuyên ngành Ngôn ngữ học tại Đại học Tổng hợp Hà Nội. Ông được bổ nhiệm hàm Giáo sư vào năm 1996, được tặng danh hiệu Nhà giáo Nhân dân năm 2008.

GS. Nguyễn Thiệp Giáp từng giữ chức Phó giám đốc, Tổng biên tập NXB ĐHQG Hà Nội (2000-2003); Chủ nhiệm Bộ môn Việt ngữ học (Khoa Ngôn Ngữ học) (1996-2014) Trường ĐHKHXH&NV, ĐHQG Hà Nội.

Các hướng nghiên cứu chính của ông: Lý luận và phương pháp nghiên cứu ngôn ngữ; Từ vựng học tiếng Việt; Ngữ nghĩa học tiếng Việt; Ngữ dụng học tiếng Việt; Ứng dụng Việt ngữ học.

Hành trình khẳng định bản thân tại Đại học Thanh Hoa

CUỐI THÁNG 06/2025, ĐẶNG CHÂU ANH, SINH VIÊN KHÓA QH-2023, KHOA CÔNG NGHỆ THÔNG TIN, VINH DỰ TRỞ THÀNH MỘT TRONG NHỮNG SINH VIÊN ĐHQGHN THAM GIA CHƯƠNG TRÌNH HỌC TẬP VÀ NGHIÊN CỨU MỘT HỌC KỲ TẠI ĐẠI HỌC THANH HOA (TRUNG QUỐC) - NGÔI TRƯỜNG DANH TIẾNG HÀNG ĐẦU CHÂU Á. VỚI CHÂU ANH, ĐÂY KHÔNG CHỈ LÀ CƠ HỘI HỌC TẬP QUỐC TẾ QUÝ GIÁ MÀ CÒN LÀ HÀNH TRÌNH KHẲNG ĐỊNH BẢN THÂN, MANG THEO HÌNH ẢNH VÀ BẢN SẮC SINH VIÊN UET ĐẾN MỘT MÔI TRƯỜNG HỌC THUẬT ĐẲNG CẤP.

TUYẾT NGÀ

MONG MUỐN LAN TỎA HÌNH ẢNH, THƯƠNG HIỆU CỦA UET RA QUỐC TẾ

Những ngày đầu bước chân vào Trường Đại học Công nghệ, Châu Anh – khi đó vừa tốt nghiệp THPT – lựa chọn ngành Khoa học máy tính và môi trường UET với suy nghĩ ban đầu khá giản dị: đây là nơi có chương trình đào tạo bài bản, chú trọng nền tảng và tư duy dài hạn. Tuy nhiên, sau hơn một năm học tập, nhận thức của bản thân Châu Anh cùng tình yêu về UET ngày càng sâu sắc hơn. “UET không chỉ đào tạo sinh viên có kiến thức kỹ thuật vững vàng mà còn khuyến khích tinh thần nghiên cứu, đổi mới sáng tạo và ý thức trách nhiệm với xã hội. Chính môi trường đào tạo nghiêm túc nhưng năng động ấy đã thôi thúc em không ngừng nỗ lực và mong muốn góp phần lan tỏa hình ảnh, thương hiệu đào tạo của UET ra quốc tế”, Châu Anh chia sẻ.





Khi được lựa chọn tham gia chương trình trao đổi sinh viên với Đại học Thanh Hoa, Châu Anh không chỉ cảm thấy vui mừng, tự hào mà còn xác định đây là một thử thách lớn, đòi hỏi sự chuẩn bị nghiêm túc. Với nữ sinh UET, chương trình cũng là cơ hội để mang “bản sắc UET” – nền tảng kiến thức chuyên môn và tư duy học thuật – bước ra môi trường quốc tế. Từ quá trình hoàn thiện hồ sơ đến khi nhận thông báo trúng tuyển, Châu Anh chủ động củng cố kiến thức chuyên ngành, nâng cao năng lực ngoại ngữ và chuẩn bị tâm thế sẵn sàng hòa nhập vào môi trường học thuật chuẩn quốc tế.

Châu Anh đặt ra mục tiêu rõ ràng cho học kỳ trao đổi, đó là tiếp cận phương pháp đào tạo và nghiên cứu tiên tiến

trong lĩnh vực Khoa học máy tính, hoàn thành tốt các học phần, đồng thời học hỏi tư duy học thuật, rèn luyện ngoại ngữ và mở rộng góc nhìn toàn cầu thông qua giao lưu với sinh viên quốc tế.

TỰ TIN HỘI NHẬP QUỐC TẾ

Lần đầu xa nhà trong thời gian dài, Châu Anh không tránh khỏi những bỡ ngỡ và nỗi nhớ gia đình. Tuy nhiên, môi trường học tập hiện đại, khuôn viên xanh rộng lớn cùng sự thân thiện của con người tại Đại học Thanh Hoa đã giúp nữ sinh viên nhanh chóng thích nghi. Quan trọng hơn, mục tiêu rõ ràng cùng sự chuẩn bị kỹ lưỡng về ngoại ngữ, văn hóa đã trở thành “hành trang” giúp Châu Anh tự tin hòa nhập. Động lực lớn nhất của nữ



sinh viên đến từ mục tiêu học tập được xác định từ trước cùng sự tin tưởng của gia đình và sự đồng hành từ Nhà trường. Việc duy trì kế hoạch học tập, sinh hoạt khoa học, thường xuyên kết nối với người thân và chủ động tham gia các hoạt động chung đã giúp Châu Anh giữ vững tinh thần, tận dụng tối đa cơ hội học tập quốc tế.

Sinh hoạt tại ký túc xá cùng sinh viên quốc tế đến từ nhiều quốc gia, Châu Anh chủ động làm quen, chia sẻ về văn hóa Việt Nam, về UET và câu chuyện học tập của bản thân. Những cuộc trò chuyện, những buổi học nhóm và các chuyến khám phá danh thắng nổi tiếng của Trung Quốc đã giúp nữ sinh viên dần xóa nhòa khoảng cách, biến nỗi nhớ nhà thành động lực phấn đấu. "Qua giao lưu với bạn bè quốc tế, em học hỏi được rất nhiều, không chỉ về kiến thức chuyên môn mà còn là kỹ năng thích nghi, làm việc trong môi trường đa văn hóa và tư duy độc lập - những kỹ năng thiết yếu của một công dân toàn cầu", Châu Anh cho biết.

NỀN TẢNG KIẾN THỨC UET VÀ SỰ TRƯỞNG THÀNH TRONG MÔI TRƯỜNG QUỐC TẾ

Trong một học kỳ tại Đại học Thanh Hoa, nữ sinh UET trực tiếp tham gia các học phần chuyên sâu, tiếp cận phương pháp đào tạo hiện đại, đề cao tư duy phản biện, tự học và nghiên cứu độc lập. Các buổi học không chỉ tập trung vào lý thuyết mà còn mở rộng thảo luận học thuật, phân tích bài toán thực tiễn và cập nhật xu hướng công nghệ mới trong lĩnh vực Khoa học máy tính.

Song song với học tập, trải nghiệm nghiên cứu tại Đại học Thanh Hoa giúp Châu Anh mở rộng góc nhìn và dám đặt ra những mục tiêu học thuật cao hơn. Việc quan sát cách sinh viên và giảng viên làm việc khoa học, kỷ luật, coi trọng dữ liệu và chiều sâu nghiên cứu đã giúp nữ sinh viên hiểu rõ chuẩn mực nghiên cứu quốc tế, từ đó điều



chỉnh tư duy và định hướng học thuật cá nhân. “Những trải nghiệm văn hóa và mối quan hệ quốc tế hình thành trong học kỳ trao đổi trở thành tài sản quý giá cho hành trình học tập lâu dài” – Châu Anh chia sẻ.

Với sự hỗ trợ xuyên suốt của Nhà trường, từ cung cấp thông tin chương trình, hướng dẫn hồ sơ, định hướng học tập đến công nhận kết quả sau trao đổi, sinh viên có tâm thế vững vàng khi bước ra môi trường quốc tế. Theo Châu Anh, nền tảng kiến thức được trang bị tại UET trở thành “hành trang” quan trọng giúp bản thân tự tin học tập và nghiên cứu tại Thanh Hoa. Những kỹ năng tự học, tư duy logic, làm việc độc lập và tinh thần chủ động – vốn là bản sắc sinh viên UET – tiếp tục được phát huy rõ nét trong môi trường học thuật khắt khe.

Sau chương trình, Châu Anh mong muốn tiếp tục trau dồi kiến thức chuyên môn, tham gia sâu hơn vào các dự án nghiên cứu và từng bước mở rộng cơ hội học tập, làm việc trong môi trường quốc tế, đặc biệt trong lĩnh vực công nghệ mà em theo đuổi.

Trải nghiệm một học kỳ tại Đại học Thanh Hoa không chỉ là dấu mốc đáng nhớ trong hành trình sinh viên của Châu Anh, mà còn cho thấy hiệu quả từ chiến lược quốc tế hóa đào tạo của Trường ĐH Công nghệ. Thông qua việc mở rộng các chương trình trao đổi, hợp tác học thuật quốc tế, UET đang từng bước tạo điều kiện để sinh viên tiếp cận môi trường học tập toàn cầu, sẵn sàng trở thành nguồn nhân lực chất lượng cao trong kỷ nguyên số.

Khi TRUYỀN THỐNG trở thành CHẤT LIỆU SÁNG TẠO CỦA THẾ HỆ TRẺ

👉 **THANH GIANG**

Trong định hướng phát triển đất nước giai đoạn 2026-2030, Nghị quyết Đại hội XIV của Đảng đã đề cập đến những khái niệm cốt lõi, một cách đồng bộ: hệ giá trị quốc gia, hệ giá trị văn hóa, hệ giá trị gia đình và chuẩn mực con người Việt Nam, nhằm xây dựng và phát triển nền văn hóa Việt Nam tiên tiến, đậm đà bản sắc dân tộc. Dưới góc nhìn của một nhà nghiên cứu văn hóa - nghệ thuật và đồng thời là một giảng viên trẻ, anh thấy những "hệ giá trị" ấy có thể được hiểu và lan tỏa ra sao trong môi trường đại học, đặc biệt, với sinh viên làm trung tâm?

Những khái niệm như hệ giá trị quốc gia, hệ giá trị văn hóa hay chuẩn mực con người Việt Nam, theo tôi, không phải điều gì hoàn toàn mới mà là cách gọi lại mạch nguồn đã tồn tại lâu dài trong đời sống. Điều mới nằm ở chỗ chúng ta ý thức rõ hơn rằng, văn hóa không chỉ là di sản quá khứ mà là một cấu trúc sống, cần được diễn giải liên tục trong bối cảnh hiện đại. Với sinh viên hôm nay, các hệ giá trị ấy không thể tồn tại dưới dạng khẩu hiệu, mà phải đi vào trải



LÀ GIẢNG VIÊN KHOA NGHỆ THUẬT VÀ THIẾT KẾ, PHẠM MINH QUÂN, THUỘC TRƯỞNG KHOA HỌC LIÊN NGÀNH VÀ NGHỆ THUẬT, ĐẠI HỌC QUỐC GIA HÀ NỘI, KHÔNG CHỈ TRUYỀN ĐẠT KIẾN THỨC CHUYÊN MÔN MÀ CÒN TRUYỀN CẢM HỨNG ĐỂ SINH VIÊN NHÌN NHẬN TRUYỀN THỐNG NHƯ MỘT NGUỒN CHẤT LIỆU SỐNG ĐỘNG CHO SÁNG TẠO. TỪ GÓC NHÌN CỦA MỘT NHÀ GIÁO DỤC VÀ NGHỆ SĨ, ANH KHẲNG ĐỊNH THẾ HỆ TRẺ KHÔNG LÀM MAI MỘT GIÁ TRỊ VĂN HÓA, MÀ ĐANG GÓP PHẦN TÁI TẠO VÀ TIẾP NỐI BẰNG TƯ DUY MỚI, BẢN LĨNH VÀ TRÁCH NHIỆM VỚI BẢN SẮC DÂN TỘC.



nghiệm cụ thể qua cách ứng xử trong gia đình, tinh thần tôn trọng khác biệt, ý thức cộng đồng và trách nhiệm sáng tạo.

Từ góc nhìn giáo dục nghệ thuật, tôi tin rằng, hệ giá trị chỉ có sức sống khi được “thấm mỹ hóa” trong đời sống. Một đồ án thiết kế khai thác chất liệu dân gian, một bộ phim ngắn kể câu chuyện về gia đình ngày Tết, hay một triển lãm nhỏ trong khuôn viên trường đều là cách để người trẻ chạm vào giá trị bằng cảm xúc và trải nghiệm chứ không phải bằng định nghĩa đơn thuần. Văn hóa, vì thế, không nằm ở việc lặp lại truyền thống, mà ở khả năng đối thoại giữa quá khứ và hiện tại đúng như cái cách mỗi thế hệ viết tiếp một câu chuyện còn dang dở.

Hiện nay, cùng với nhu cầu tìm kiếm cơ hội học tập, việc làm, sự dịch chuyển của người trẻ từ nông thôn ra thành thị đang làm thay đổi nhiều thiết chế gia đình và cộng đồng ở cả hai chiều. Theo anh, đây chỉ là thách thức hay còn mở ra những cơ hội mới cho sáng tạo văn hóa? Chúng ta có thể làm gì để quá trình dịch chuyển ấy trở nên hài hòa và nhân văn hơn?

Sự dịch chuyển của người trẻ từ nông thôn ra thành thị là xu hướng toàn cầu, không riêng gì Việt Nam. Tôi không xem đó chỉ là nguy cơ mà còn là một quá trình tái cấu trúc văn hóa. Trong một bài viết của mình, tôi từng gọi hiện tượng ấy là những “đứt gãy,” khi nhiều bạn sinh ra

ở đô thị không còn hình dung được thế giới mục đồng, còn nông thôn lại dần đánh mất nhịp sống quen thuộc trước đô thị hóa. Nhưng “đứt gãy” không đồng nghĩa với chấm hết, nó chỉ cho thấy chúng ta đang đứng giữa một bước ngoặt.

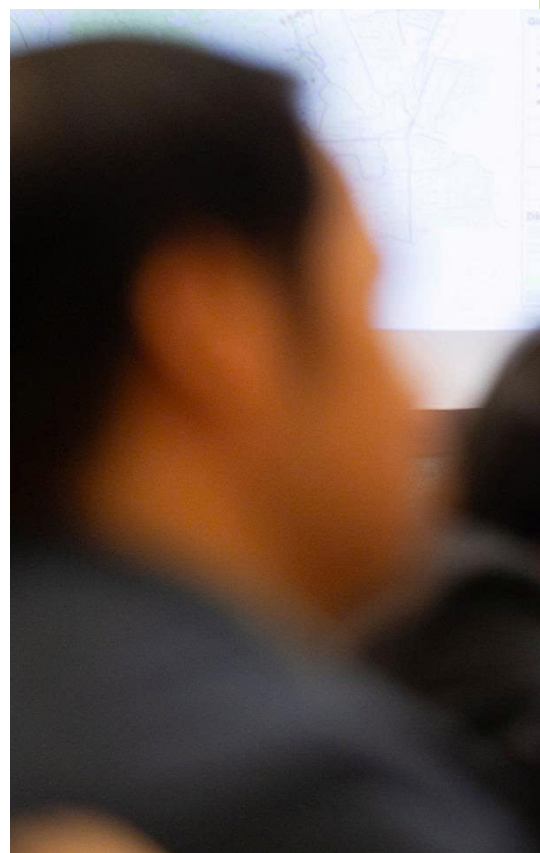
Đã có nhiều ý kiến chỉ ra sự mất kết nối, thậm chí là sự “đứt gãy” như anh vừa nói, giữa con người ngày nay, đặc biệt là giới trẻ với những giá trị truyền thống: văn hóa, lịch sử, ngôn ngữ, thậm chí cả nền tảng đạo đức... Đây có phải là xu hướng tất yếu và trường đại học có thể trở thành cầu nối giữa truyền thống - hiện tại như thế nào?

Tôi không nghĩ đây là xu hướng tất yếu. Có thể có những khoảng cách, thậm chí những “chấn thương” văn hóa, nhưng lịch sử cho thấy, truyền thống luôn biến đổi để tiếp tục tồn tại và phát triển. Vấn đề nằm

ở cách chúng ta tiếp cận nó như thế nào? Bởi nếu chỉ đóng khung truyền thống trong bảo tàng, người trẻ sẽ thấy xa lạ, song nếu biến nó thành chất liệu của đời sống đương đại, sự kết nối sẽ tự nhiên quay lại.

Văn hóa “xem - nghe - lướt” đang dần lấn át văn hóa “đọc”, đặc biệt trong giới trẻ. Là dịch giả, giảng viên nghệ thuật và cũng là một người trẻ, anh nhìn thấy những tác động nào, cả tích cực lẫn tiêu cực, đối với các hệ giá trị văn hóa? Từ đó, anh lựa chọn cách ứng xử ra sao trong giảng dạy và nghiên cứu?

Sự lên ngôi của hình ảnh, video ngắn là thực tế không thể đảo ngược. Nó mang lại nhiều cơ hội, như tri thức được phổ biến nhanh hơn, nghệ thuật có thêm kênh biểu đạt, sinh viên dễ tiếp cận thế giới đa chiều. Nhưng



mặt trái là tư duy dễ bị phân mảnh, chiều sâu suy tưởng bị bào mòn, và bản thân mỗi cá nhân bị “rèn luyện” cho quen thuộc với những hình thức tri thức “đóng gói”. Là người dịch sách và giảng dạy, tôi cảm nhận rõ sự chuyển biến này ngay trong lớp học.

Trong các lớp học của mình hiện nay, anh thường đưa những chất liệu văn hóa truyền thống vào bài tập sáng tạo như thế nào để sinh viên không chỉ “sao chép hình thức” mà thực sự hiểu tinh thần của di sản?

Trong các học phần giảng dạy, tôi luôn nhấn mạnh với sinh viên rằng, di sản không phải “kho mẫu” để chép lại, mà là một hệ sinh thái ý nghĩa và biểu tượng cần được thấu hiểu trước khi chuyển hóa thành sáng tạo. Bởi vậy, với mỗi chuyên ngành, tôi đều



thiết kế bài tập theo hướng tinh chỉnh sao cho phù hợp với đặc thù của nó. Ví dụ, với sinh viên Nghệ thuật tạo hình đương đại, các bạn được khuyến khích đối thoại với biểu tượng dân gian bằng các ngôn ngữ tạo hình đa dạng; sinh viên Nhiếp ảnh nghệ thuật lại tiếp cận di sản qua câu chuyện đời sống đương thời của cộng đồng; còn Thiết kế đồ họa, nội thất phải đi sâu vào logic cấu trúc, vật liệu, tinh thần thủ công để tránh biến họa tiết truyền thống thành thứ trang trí rỗng, minh họa.

Ở ngành Quản trị đô thị thông minh và bền vững, tôi giao đề bài nghiên cứu các không gian văn hóa đặc thù như chợ, đình, phố nghề, khu tập thể để đề xuất giải pháp tái sinh đô thị dựa trên bản sắc; với Quản lý giải trí và sự kiện, sinh viên xây dựng kịch bản sự kiện đương đại trên nền chất liệu bản địa nhưng gắn với kinh tế sáng tạo. Cách làm này phù hợp với định hướng phát triển công nghiệp văn hóa mà Đại

hội XIV đã nhấn mạnh: Biến sức mạnh văn hóa và con người thành nguồn lực nội sinh cho phát triển.

Điều quan trọng nhất, theo tôi, là đưa sinh viên ra khỏi không gian khép kín của lớp học để bước vào đời sống thông qua diễn dã ở làng nghề, gặp gỡ nghệ nhân, thực hiện dự án cùng cộng đồng. Khi chạm vào những thực hành sống động ấy, các bạn sẽ nhận ra truyền thống không phải là lớp vỏ hình thức cũ kỹ, mà là tinh thần sáng tạo bền bỉ đã nuôi dưỡng con người Việt qua nhiều thế hệ. Từ điểm tựa ấy, người trẻ có thể bước vào thị trường sáng tạo hôm nay song song với kỹ năng nghề nghiệp, là một tâm thế và căn cước văn hóa vững vàng.

Trân trọng cảm ơn anh!

TỪ GIẢNG ĐƯỜNG ĐẾN KHÁT VỌNG KỸ SƯ TOÀN CẦU: *Hành trình* “SINH VIÊN 5 TỐT” CỦA PHẠM ĐỨC TIẾN TẠI VJU

VỚI PHẠM ĐỨC TIẾN, DANH HIỆU “SINH VIÊN 5 TỐT” KHÔNG PHẢI LÀ ĐÍCH ĐẾN, MÀ LÀ DẤU MỐC GHI NHẬN MỘT HÀNH TRÌNH DÀI NỖ LỰC HỌC TẬP, RÈN LUYỆN VÀ TRƯỞNG THÀNH. LỰA CHỌN NGÀNH CƠ ĐIỆN TỬ THÔNG MINH VÀ SẢN XUẤT THEO PHƯƠNG THỨC NHẬT BẢN TẠI TRƯỜNG ĐH VIỆT NHẬT, ĐHQGHN (VJU), TIẾN TỪNG BƯỚC ĐỊNH HÌNH CON ĐƯỜNG TRỞ THÀNH MỘT KỸ SƯ KHÔNG CHỈ GIỎI CHUYÊN MÔN, VỮNG HỘI NHẬP MÀ CÒN MANG TRONG MÌNH TINH THẦN TRÁCH NHIỆM VỚI XÃ HỘI.

👉 MINH KHANG



“Danh hiệu Sinh viên 5 tốt đối với em không đơn thuần là một thành tích, mà là sự ghi nhận cho một quá trình dài nỗ lực, tự rèn luyện và hoàn thiện bản thân trên nhiều phương diện. Đây cũng là động lực để em tiếp tục giữ vững tinh thần học tập nghiêm túc, sống có trách nhiệm và đóng góp tích cực cho cộng đồng”.

Đó là những chia sẻ chân thành của Phạm Đức Tiến, sinh viên năm thứ ba ngành Cơ điện tử thông minh và sản xuất theo phương thức Nhật Bản (MJM), Trường ĐH Việt Nhật, ĐHQGHN – sinh viên đạt danh hiệu Sinh viên 5 tốt cấp ĐHQGHN và cấp thành phố Hà Nội năm 2025.

LỰA CHỌN MJM: KHI KỸ THUẬT GẮN VỚI GIÁ TRỊ BỀN VỮNG

Niềm yêu thích với khoa học – kỹ thuật đã theo Đức Tiến từ những năm học phổ



thông. Những bài học về vật lý, toán học hay công nghệ không chỉ giúp em hiểu các nguyên lý vận hành của máy móc, mà còn khơi gợi sự tò mò về cách con người có thể thiết kế, tối ưu và cải tiến các hệ thống tự động trong thực tiễn sản xuất.

Tuy nhiên, điều khiến Tiến trăn trở không chỉ là việc “làm ra một sản phẩm”, mà là câu hỏi lớn hơn: Làm thế nào để tạo ra những sản phẩm có chất lượng, bền bỉ và mang lại giá trị lâu dài cho xã hội? Chính từ suy nghĩ ấy, Tiến bắt đầu tìm kiếm một môi trường đào tạo không chỉ cung cấp kiến thức kỹ thuật, mà còn giúp sinh viên hình thành tư duy nghề nghiệp và trách nhiệm xã hội.

Khi tìm hiểu về Trường ĐH Việt Nhật, ĐHQGHN và chương trình Cơ điện tử thông minh và sản xuất theo phương thức Nhật Bản (MJM), Tiến nhận thấy đây là một lựa chọn phù hợp với định hướng của bản thân. Chương trình được xây

dựng trên nền tảng kết hợp giữa công nghệ kỹ thuật hiện đại và tư duy sản xuất, văn hóa làm việc của Nhật Bản – nơi đề cao tính kỷ luật, tinh thần trách nhiệm, cải tiến liên tục và triết lý lấy con người làm trung tâm. Sự giao thoa ấy đã thuyết phục Tiến lựa chọn MJM tại VJU như một con đường phát triển lâu dài và bền vững.

Một trong những giá trị cốt lõi mà chương trình MJM mang lại cho Đức Tiến chính là tư duy sản xuất Nhật Bản. Những khái niệm như Kaizen (cải tiến liên tục), 5S hay làm việc dựa trên quy trình đã dần trở thành một phần trong cách em tiếp cận việc học và công việc hằng ngày.

Thay vì chỉ tập trung vào kết quả cuối cùng, Tiến học cách quan tâm đến toàn bộ quá trình thực hiện, từ khâu chuẩn bị, triển khai đến đánh giá và cải tiến. Sau mỗi lần thử nghiệm hay gặp thất bại, em luôn tự đánh giá, rút kinh nghiệm để làm tốt hơn ở lần tiếp theo. Cách tiếp cận này



không chỉ giúp Tiến học tập hiệu quả hơn, mà còn hình thành tác phong làm việc chuyên nghiệp, kỷ luật và bền bỉ – những phẩm chất quan trọng đối với một kỹ sư trong tương lai.

DẤU ẤN TỪ GIẢNG ĐƯỜNG QUỐC TẾ VJU

Hành trình học tập tại Trường ĐH Việt Nhật để lại trong Đức Tiến nhiều dấu ấn sâu sắc. Điều khiến em ấn tượng nhất chính là đội ngũ giảng viên và môi trường học tập mang tính quốc tế cao. Các thầy cô không chỉ đóng vai trò truyền đạt kiến thức chuyên môn, mà còn là những người định hướng, khơi gợi tinh thần học hỏi, khuyến khích sinh viên tư duy độc lập, đặt câu hỏi và chủ động tìm kiếm giải pháp.

Việc được học tập cùng các giảng viên Nhật Bản giúp Tiến tiếp cận những phương pháp giáo dục mang tính thực tiễn cao, chú trọng sự chính xác, kỷ luật và trách nhiệm trong từng chi tiết nhỏ. Mỗi môn học, mỗi buổi thực hành đều

được thiết kế gắn với bối cảnh sản xuất và công nghệ hiện đại, giúp sinh viên hiểu rõ mối liên hệ giữa lý thuyết và thực tiễn.

Bên cạnh đó, môi trường học tập đa văn hóa, nơi tiếng Anh được sử dụng thường xuyên trong học tập và nghiên cứu, đã giúp Tiến rèn luyện sự tự tin, khả năng giao tiếp và thích nghi trong môi trường quốc tế. Theo Tiến, đây là một lợi thế lớn, bởi trong bối cảnh toàn cầu hóa, sinh viên kỹ thuật không chỉ cần giỏi chuyên môn mà còn phải sẵn sàng làm việc trong các tập thể đa quốc gia, đa văn hóa.

“SINH VIÊN 5 TỐT” - HÀNH TRÌNH RÈN LUYỆN TOÀN DIỆN

Danh hiệu Sinh viên 5 tốt đến với Đức Tiến không phải là kết quả của những nỗ lực ngắn hạn, mà là thành quả của cả một quá trình rèn luyện bền bỉ trên nhiều phương diện: học tập tốt, đạo đức tốt, thể lực tốt, tình nguyện tốt và hội nhập tốt. Với Tiến, đây là sự ghi

nhận đáng quý, đồng thời cũng là lời nhắc nhở để bản thân không ngừng phấn đấu.

Trong năm tiêu chí, “Hội nhập tốt” là tiêu chí khiến Tiến gặp nhiều thách thức nhất. Hội nhập không chỉ dừng lại ở việc học ngoại ngữ, mà còn bao gồm kỹ năng mềm, tư duy toàn cầu và khả năng thích nghi với môi trường đa văn hóa. Quá trình chinh phục tiêu chí này đòi hỏi sự kiên trì, nỗ lực lâu dài và không ít lần bước ra khỏi vùng an toàn. Tuy nhiên, chính những trải nghiệm ấy đã giúp Tiến trưởng thành hơn, tự tin hơn và sẵn sàng đối mặt với những thử thách mới trong học tập và cuộc sống.

SINH VIÊN THẾ HỆ MỚI VÀ HÀNH TRANG TRỞ THÀNH CÔNG DÂN TOÀN CẦU

Theo Đức Tiến, để trở thành công dân toàn cầu trong kỷ nguyên công nghệ, sinh viên, đặc biệt là sinh viên kỹ thuật, cần chuẩn bị cho mình ba yếu tố cốt lõi: nền tảng chuyên môn vững vàng, kỹ



năng hội nhập và tư duy nhân văn. Công nghệ phát triển nhanh chóng đòi hỏi người học phải có khả năng tự học, cập nhật kiến thức mới và thích nghi với sự thay đổi liên tục.

Bên cạnh đó, ngoại ngữ, đặc biệt là tiếng Anh, cùng kỹ năng làm việc nhóm, giao tiếp liên văn hóa và tư duy phản biện sẽ giúp sinh viên tự tin hơn khi làm việc trong môi trường quốc tế. Quan trọng hơn cả, Tiến cho rằng sinh viên cần giữ vững đạo đức nghề nghiệp và ý thức trách nhiệm xã hội, bởi công nghệ chỉ thực sự có ý nghĩa khi hướng đến sự phát triển bền vững và phục vụ con người.

Đối với Đức Tiến, cân bằng giữa học tập, hoạt động xã hội và khởi nghiệp không đồng nghĩa với việc chia đều thời gian cho mọi hoạt động. Điều quan trọng là biết xác định trọng tâm ở từng giai đoạn. Học tập luôn là nền tảng cốt lõi, trong khi các hoạt động xã hội và khởi nghiệp được xem như môi

trường thực hành, giúp sinh viên chuyển hóa kiến thức thành kỹ năng và trải nghiệm thực tế.

Việc lập kế hoạch rõ ràng, quản lý thời gian hiệu quả và chủ động lựa chọn những hoạt động phù hợp với định hướng cá nhân giúp Tiến không bị cuốn theo số lượng, mà chú trọng vào chất lượng của từng trải nghiệm. Đồng thời, khả năng tự điều chỉnh, biết lắng nghe bản thân và sẵn sàng nói “không” khi cần thiết cũng là yếu tố giúp em duy trì được hiệu quả học tập và động lực lâu dài.

TỪ NGHIÊN CỨU KHOA HỌC ĐẾN NHỮNG GIÁ TRỊ BỀN VỮNG CHO XÃ HỘI

Trong quá trình học tập tại Trường ĐH Việt Nhật, Đức Tiến ngày càng nhận thức rõ vai trò của nghiên cứu khoa học đối với sự phát triển của sinh viên kỹ thuật. Nghiên cứu không chỉ giúp hệ thống hóa và đào sâu kiến thức chuyên môn, mà còn rèn luyện tư duy logic, khả năng phân tích và phương pháp

làm việc khoa học.

Thông qua các học phần, đồ án và dự án thực hành của chương trình MJM, Tiến có cơ hội tiếp cận các vấn đề gắn với thực tiễn sản xuất và công nghệ hiện đại. Dưới sự hướng dẫn của các giảng viên, em từng bước làm quen với việc đọc tài liệu chuyên ngành, tiếp cận các nghiên cứu quốc tế và hình thành tư duy nghiên cứu dựa trên cơ sở khoa học và ứng dụng thực tiễn.

Trong thời gian tới, Đức Tiến mong muốn tiếp tục đầu tư cho học tập, tham gia sâu hơn vào các hoạt động nghiên cứu khoa học sinh viên và nâng cao năng lực ngoại ngữ. Về lâu dài, em định hướng trở thành một kỹ sư có tư duy nghiên cứu, khả năng đổi mới sáng tạo và trách nhiệm xã hội – đúng với tinh thần mà Trường ĐH Việt Nhật đang bền bỉ vun đắp cho thế hệ sinh viên trong thời đại hội nhập.

Vũ Huyền Phương

HÀNH TRÌNH RÈN LUYỆN CỦA SINH VIÊN ĐHQGHN, HẠT NHÂN CỦA XÃ HỘI TRI THỨC VÀ CÔNG DÂN TOÀN CẦU

👍 **THANH NGỌC**

DANH HIỆU “SINH VIÊN 5 TỐT” CẤP TRUNG ƯƠNG KHÔNG CHỈ LÀ SỰ GHI NHẬN DÀNH CHO NHỮNG CÁ NHÂN TIÊU BIỂU, MÀ CÒN PHẢN ÁNH RÕ NÉT MÔ HÌNH ĐÀO TẠO SINH VIÊN TOÀN DIỆN CỦA ĐẠI HỌC QUỐC GIA HÀ NỘI – NƠI HÌNH THÀNH LỚP SINH VIÊN VỪA VỮNG TRI THỨC, GIÀU BẢN LĨNH, VỪA SẴN SÀNG HỘI NHẬP VÀ PHỤNG SỰ CỘNG ĐỒNG. NĂM HỌC 2024–2025, SINH VIÊN VŨ HUYỀN PHƯƠNG, KHOA ĐỊA LÝ, TRƯỜNG ĐẠI HỌC KHOA HỌC TỰ NHIÊN, ĐHQGHN VINH DỰ ĐƯỢC TRAO TẶNG DANH HIỆU CAO QUÝ NÀY.





Cùng năm học, tập thể lớp K67 Chất lượng cao Khoa học Môi trường và K68 Tài năng Hóa học cũng được công nhận là “Tập thể sinh viên 5 tốt” cấp Trung ương, tiếp tục khẳng định sức lan tỏa của phong trào “Sinh viên 5 tốt” trong cộng đồng sinh viên ĐHQGHN.

Không chỉ là câu chuyện về một cá nhân xuất sắc, hành trình của Vũ Huyền Phương còn phản chiếu hình ảnh sinh viên ĐHQGHN - những hạt nhân của xã hội tri thức, được đào tạo bài bản, rèn luyện toàn diện theo năm tiêu chí “Học tập tốt - Đạo đức tốt - Tình nguyện tốt - Hội nhập tốt - Thể lực tốt”, từng bước trở thành công dân toàn cầu mang bản sắc trí tuệ Việt Nam trong bối cảnh đất nước hội nhập sâu rộng.

TỪ KHOẢNH KHẮC VỠ ÒA ĐẾN DẤU MỐC TRƯỞNG THÀNH

Chia sẻ về thời điểm nhận tin đạt danh hiệu “Sinh viên 5 tốt” cấp Trung ương, Vũ Huyền Phương cho biết đó là một buổi chiều muộn, khi bản thân đang chịu nhiều áp lực của một sinh viên năm cuối, đứng trước ngưỡng cửa quan trọng của hành trình trưởng thành.

“Khoảnh khắc nhìn thấy tên mình trong danh sách, mọi mệt mỏi dường như tan biến. Cảm xúc lúc ấy là vỡ òa, hạnh

phúc đến lặng người”, Phương nhớ lại. Với nữ sinh Khoa Địa Lý, danh hiệu không chỉ mang giá trị tinh thần, mà còn là lời khẳng định sâu sắc rằng: mọi nỗ lực nghiêm túc đều xứng đáng được ghi nhận.

Danh hiệu “Sinh viên 5 tốt” cấp Trung ương là phần thưởng cao quý của Ban Chấp hành Trung ương Hội Sinh viên Việt Nam, đòi hỏi sinh viên phải rèn luyện toàn diện ở cả tri thức, đạo đức, thể chất, tinh thần cống hiến và năng lực hội nhập. Với Huyền Phương, đó là một cột mốc đáng tự hào, đồng thời là sự tri ân dành cho gia đình, thầy cô, bạn bè và những người anh chị đã luôn đồng hành, dẫn dắt cô trong suốt chặng đường học tập và công tác Đoàn - Hội tại ĐHQGHN.

RÈN LUYỆN TOÀN DIỆN - NỀN TẢNG CỦA SINH VIÊN XÃ HỘI TRI THỨC

Trong năm tiêu chí của danh hiệu “Sinh viên 5 tốt”, mỗi tiêu chí đều đòi hỏi sự kiên trì và nỗ lực bền bỉ. Với Vũ Huyền Phương, thử thách lớn nhất không nằm ở một tiêu chí riêng lẻ, mà ở việc duy trì sự cân bằng giữa học tập, nghiên cứu khoa học và các hoạt động phong trào.

Nữ sinh cho rằng, đại học không nên là một hành trình đơn tuyến chỉ xoay quanh giảng đường và giáo trình. “Nếu kiến thức chuyên môn là khung tranh vững chắc, thì các hoạt động ngoại khóa, Đoàn - Hội chính là những mảng màu tạo nên chiều sâu cho thanh xuân”, Phương chia sẻ.

Để không rơi vào trạng thái quá tải, Phương lựa chọn cách tiếp cận khoa học trong quản lý thời gian. Thay vì dồn bài vở đến sát kỳ thi, Phương duy trì thói quen đi học đầy đủ, tập trung nắm bắt cốt lõi kiến thức ngay trên lớp. Việc hiểu rõ vấn đề từ sớm giúp tiết kiệm đáng kể thời gian tự học, từ đó tạo ra “quỹ thời gian sạch” cho các hoạt động phong trào và nghiên cứu khoa học.

“Mỗi ngày của mình đều bắt đầu bằng một bản to-do list. Các khung giờ học tập được coi là ‘bất khả xâm phạm’, bên cạnh đó là

thời gian dành cho công tác Đoàn - Hội và những khoảng lặng cần thiết để tái tạo năng lượng”, Phương cho biết. Chính sự kỷ luật và cam kết cao với lịch trình đã giúp nữ sinh vừa giữ vững kết quả học tập, vừa sẵn sàng đảm nhận những trọng trách trong phong trào sinh viên.

Theo Huyền Phương, giá trị lớn nhất mà công tác Đoàn - Hội mang lại không chỉ là kỹ năng mềm, mà còn là mạng lưới những người đồng hành giàu tâm huyết. Nhờ sự năng nổ trong phong trào, Phương có cơ hội được các thầy cô tin tưởng, từ đó nhận được những định hướng sát sao hơn trong các học tập lẫn cuộc sống.

Đặc biệt, sự dẫn dắt của các anh chị khóa trên được Phương xem là nguồn động lực quan trọng. “Các anh chị không chỉ truyền cảm hứng, mà còn sẵn sàng chia sẻ kinh nghiệm, tài liệu học tập và những bài học thực tiễn đã được chắt lọc qua nhiều năm”, Phương nói. Chính sự tiếp sức ấy giúp nữ sinh duy trì thành tích học tập và nghiên cứu khoa học ấn tượng, đồng thời hoàn thành tốt

vai trò của một cán bộ Đoàn - Hội.

HỘI NHẬP ĐỂ KHẮNG ĐỊNH BẢN LĨNH CÔNG DÂN TOÀN CẦU

Trong bối cảnh toàn cầu hóa sâu rộng, Vũ Huyền Phương đánh giá tiêu chí “Hội nhập tốt” là một trong những trụ cột quan trọng nhất đối với sinh viên hiện nay. Theo Phương, các yêu cầu cụ thể như trình độ ngoại ngữ, kỹ năng thực hành xã hội hay tham gia giao lưu quốc tế đã giúp sinh viên có một lộ trình rõ ràng để tự tin bước ra thế giới.

Không học ngoại ngữ chỉ để đạt chứng chỉ, Huyền Phương coi ngoại ngữ là công cụ tiếp cận tri thức nhân loại. Thông qua việc nghiên cứu tài liệu chuyên ngành bằng tiếng Anh và tham gia các hội thảo khoa học, Phương không chỉ tiếp thu tinh hoa học thuật quốc tế, mà còn từng bước giới thiệu hình ảnh sinh viên Việt Nam năng động, bản lĩnh tới bạn bè quốc tế.

Song hành với ngoại ngữ là kỹ năng số - yếu tố không thể thiếu của xã hội tri thức. Bên cạnh việc thành thạo các công cụ văn





phòng, Huyền Phương chủ động làm chủ các công nghệ mới như trí tuệ nhân tạo (AI) và các phần mềm chuyên ngành nhằm tối ưu hiệu suất học tập và làm việc. Với Phương, kỹ năng số chính là chìa khóa để sinh viên có thể làm việc linh hoạt, cộng tác hiệu quả và thích ứng nhanh với môi trường toàn cầu.

Từ câu chuyện của Vũ Huyền Phương có thể thấy, sinh viên ĐHQGHN hôm nay không chỉ được trang bị kiến thức chuyên môn vững vàng, mà còn được định hình như những hạt nhân của xã hội tri thức, đủ bản lĩnh hội nhập sòng phẳng với thế giới, đồng thời giữ vững bản sắc và trách nhiệm với cộng đồng.

Khi được hỏi về ý nghĩa lâu dài của danh hiệu "Sinh viên 5 tốt", Huyền Phương khẳng định đây không phải là đích đến cuối cùng, mà là một đòn bẩy cho những mục tiêu xa hơn. "Giá trị lớn nhất của danh hiệu nằm ở quá trình rèn luyện. Những kỹ năng, bản lĩnh và các mối quan hệ tích lũy được trong hành trình ấy mới chính là hành trang bền vững

khi bước vào thị trường lao động", Phương chia sẻ.

Gửi lời nhắn tới các bạn sinh viên đang phấn đấu chinh phục danh hiệu "Sinh viên 5 tốt", Huyền Phương đúc kết hành trình của mình bằng hai từ khóa: "Chủ động" và "Kiên trì". Theo Phương, sinh viên cần coi năm tiêu chí "5 tốt" như một bản đồ định vị cho suốt chặng đường đại học, không chờ đợi mà chủ động rèn luyện từ sớm, đồng thời kiên trì vượt qua những giai đoạn áp lực.

Nếu dùng một cụm từ để định nghĩa tinh thần sinh viên Việt Nam thế hệ mới, Vũ Huyền Phương lựa chọn: "Bản lĩnh - Khát vọng - Sẵn sàng phụng sự". Đó cũng chính là những phẩm chất mà ĐHQGHN đang từng bước bồi đắp cho sinh viên - những hạt nhân của xã hội tri thức, công dân toàn cầu có trách nhiệm với sự phát triển bền vững của đất nước.

Á QUÂN MIC VÀNG VÀ HÀNH TRÌNH "ĐI TÌM GIỌNG NÓI CỦA CHÍNH MÌNH" TRÊN SÂN KHẤU

NGỌC ÁNH

GHI DẤU ẮN TẠI MIC VÀNG: SOUVERAIN BẰNG PHONG THÁI ĐIỀM TĨNH, BẢN LĨNH SÂN KHẤU CÙNG LỐI DẪN GIÀU CẢM XÚC, NGUYỄN THỊ MỸ TÂM ĐÃ THÀNH CÔNG THUYẾT PHỤC BAN GIÁM KHẢO GIÀNH DANH HIỆU Á QUÂN. ÍT AI BIẾT PHÍA SAU KHOẢNH KHẮC TỎA SÁNG ẤY LÀ HÀNH TRÌNH BỀN BỈ VÀ LẶNG LẼ CỦA NỮ SINH BÁO CHÍ TRONG VIỆC ĐI TÌM, ĐỊNH HÌNH GIỌNG NÓI CỦA CHÍNH MÌNH.

HÀNH TRÌNH THEO ĐUỔI ĐAM MÊ CỦA NỮ SINH NHÂN VĂN

Nguyễn Thị Mỹ Tâm (sinh năm 2004), hiện là sinh viên năm tư chuyên ngành Báo chí, Viện Đào tạo Báo chí và Truyền thông, Trường Đại học Khoa học Xã hội và Nhân văn, Đại học Quốc gia Hà Nội. Bên cạnh đó, cô còn theo học ngành Luật tại Trường Đại học Luật. Trên hành trình theo đuổi nghề nói, Mỹ Tâm đã ghi dấu với danh hiệu Á quân Cuộc thi Tìm kiếm Người dẫn chương trình Toàn năng - MIC VÀNG: SOUVERAIN, giải thưởng chuyên môn tại PEM's Awards 2024, Top 22 Cuộc thi MC On Stage 2024 cùng nhiều hoạt động cộng tác tại các đài truyền hình như VTC, Hà Tĩnh, Thanh Hóa...





Sinh ra tại Bắc Giang (nay là Bắc Ninh), Mỹ Tâm từng mặc cảm vì chất giọng mang âm sắc địa phương. Cô thẳng thắn nhìn nhận mình không phải người sở hữu giọng nói nổi trội hay phát âm chuẩn ngay từ đầu. Tuy nhiên, chính quá trình mài giũa bên bờ đã giúp cô từng bước khắc phục hạn chế.

Ngay từ khi ngồi trên ghế nhà trường, Mỹ Tâm đã bộc lộ thể mạnh ở các môn xã hội, đặc biệt là Ngữ văn. Bảy năm liên tiếp tham gia đội tuyển học sinh giỏi văn giúp cô rèn luyện khả năng dùng từ, tư duy lập luận và sự tự tin khi trình bày. Đây cũng là nền tảng quan trọng để nữ sinh nuôi dưỡng ước mơ bước vào lĩnh vực báo chí và dẫn chương trình.

Những năm trung học phổ thông, thông qua hoạt động Đoàn và các chương trình của trường, Mỹ Tâm dần nhận ra niềm yêu thích đặc biệt với micro và sân khấu. Sự định hướng của thầy cô cùng những lời động viên kịp thời đã tiếp thêm cho cô sự tự tin để lựa chọn ngành Báo chí và theo đuổi nghề MC.

Tuổi thơ ở quê nhà đã nuôi dưỡng trong cô sự chân thành khi đứng trước công chúng. "Đó là sự "chân thành với cảm xúc" của bản thân khi đứng trên sân khấu, "chân thành kết nối" với tất cả khán giả của mình, đặc biệt là chân thành với những sự tin tưởng của những người yêu thương mình", Tâm chia sẻ. Từ cô bé từng rụt rè không dám nói trước đám đông, cô học cách kết nối cảm xúc với khán giả bằng sự mộc mạc và chân thật. Đó cũng là điều nữ sinh luôn mang theo trong mỗi lần xuất hiện trên sân khấu.

BẢN LĨNH SÂN KHẤU ĐƯỢC TỐI LUYỆN BẰNG SỰ KIÊN TRÌ

Bước chân lên Hà Nội học đại học, Mỹ Tâm phải đối mặt với thử thách lớn hơn nhiều so với tưởng tượng. Khó khăn lớn nhất không nằm ở điều kiện vật chất mà đến từ sự tự ti và áp lực tâm lý kéo dài. Dù vậy, cô chưa từng nghĩ đến việc từ bỏ đam mê. Với Mỹ Tâm, khát khao trở thành người làm báo luôn đủ lớn để kéo cô đi tiếp. Nữ sinh chọn cách đối diện bằng việc tập trung nâng cao kiến thức chuyên ngành, chủ động cộng tác với các đài truyền hình và tòa soạn để tích lũy trải nghiệm thực tế. Song song với đó là việc tham gia các khóa nghiệp vụ ngắn hạn và thử sức ở nhiều cuộc thi MC.

Để chạm tới vị trí Á quân MIC VÀNG: SOUVERAIN, nữ sinh duy trì lịch luyện tập nghiêm túc mỗi ngày. Do vừa học vừa làm, cô thường tranh thủ luyện giọng và viết kịch bản vào buổi tối, đồng thời cập nhật tin tức thời sự hằng ngày để giữ độ nhạy nghề nghiệp.

Tại MIC VÀNG, trở ngại lớn nhất của Mỹ Tâm vẫn là yếu tố tâm lý. Cô bước vào cuộc thi với nhiều do dự và nỗi sợ. Thay vì né tránh, nữ sinh coi đây là cơ hội để kiểm soát chính mình. Phương châm mà cô lựa chọn là nghĩ ít đi và hành động nhiều hơn. Sự đồng hành của gia đình, thầy cô và bạn bè trở thành điểm tựa quan trọng giúp cô vượt qua áp lực.

Nhìn lại khoảnh khắc được xướng tên ở vị trí Á quân, Mỹ Tâm cho biết điều đọng lại nhiều nhất là sự biết ơn. Danh hiệu với cô không chỉ là thành tích cá nhân mà





còn là lời tri ân dành cho những người đã kiên nhẫn đồng hành suốt chặng đường nhiều thử thách.

LAN TỎA GIÁ TRỊ CỦA TIẾNG NÓI NGƯỜI TRẺ

Sau cuộc thi, cuộc sống của Mỹ Tâm có nhiều thay đổi tích cực. Danh hiệu Á quân mang đến cho cô thêm động lực để tiếp tục con đường đã chọn, đồng thời mở ra nhiều cơ hội nghề nghiệp mới trong lĩnh vực dẫn chương trình và truyền thông.

Điều nữ sinh trân trọng nhất ở nghề nói không phải ánh đèn sân khấu mà là giá trị nhân văn mà tiếng nói có thể truyền tải. Theo Mỹ Tâm, tiếng nói của người dẫn chương trình chỉ thực sự có ý nghĩa khi kết nối được khán giả, chuyển tải đúng tinh thần của chương trình và lan tỏa năng lượng tích cực tới người nghe.

Cô cho rằng người MC không chỉ dừng lại ở việc đọc hay dẫn dắt nội dung mà phải biết dẫn dắt cảm xúc. Khi tiếng nói chạm tới trái tim công chúng, đó mới là lúc nghề nói trở nên thiêng liêng nhất.

Nhìn lại hành trình từ cô gái vùng núi đến Á quân MIC VÀNG, bài học lớn nhất mà Mỹ Tâm

rút ra là mỗi người đều có lộ trình riêng. Điều quan trọng là giữ vững niềm tin, duy trì nhiệt huyết và đủ can đảm để bứt phá khỏi giới hạn của chính mình.

Nữ sinh cũng gửi gắm thông điệp tới những bạn trẻ có hoàn cảnh khó khăn nhưng đang nuôi ước mơ đứng trên sân khấu. Theo cô, xuất phát điểm không quyết định đích đến. Điều quyết định nằm ở sự kiên trì và thái độ nghiêm túc với lựa chọn của bản thân.

Trong những năm tới, Mỹ Tâm đặt mục tiêu tiếp tục trau dồi chuyên môn báo chí, mở rộng hoạt động dẫn chương trình và phát triển sâu hơn trong lĩnh vực truyền thông. Với cô gái trẻ, danh hiệu Á quân không phải điểm dừng mà là trạm tiếp sức cho một hành trình dài phía trước.

Câu chuyện của Nguyễn Thị Mỹ Tâm là minh chứng rõ cho hình ảnh của một thế hệ sinh viên đang sống trọn với lý tưởng nghề nghiệp. Bền bỉ, kỷ luật và chân thành, họ từng ngày khẳng định giá trị của tiếng nói người trẻ trong đời sống truyền thông hiện đại.